



DANH SÁCH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2015 - 2016
(TOEFL PRIMARY CHALLENGE 2015 - 2016)



STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Nguyễn Trung Khánh	10-Sep-05	51800002	5	5B	TH Gia Thanh	Gia Viễn
2	Nguyễn Lê Thái Sơn	1-Apr-05	51800003	5	5b	TH Thị trấn Me	Gia Viễn
3	Vũ Mai Linh	21-Aug-07	51800010	3	3a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
4	Đào Phương Nga	2-Aug-07	51800008	3	3a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
5	Nguyễn Mai Phương	21-Feb-07	51800012	3	3c	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
6	Phạm Bình Thơ	20-Nov-07	51800011	3	3b	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
7	Lý Vũ Quỳnh Trang	12-Apr-07	51800009	3	3a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
8	Vũ Mai Anh	4-Jun-06	51800017	4	4a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
9	Trần Thu Hiền	1-Dec-06	51800016	4	4a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
10	Nguyễn Hoàng Linh	2-Jan-06	51800015	4	4a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
11	Hoàng Anh Thư	23-Aug-06	51800013	4	4a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
12	Nguyễn Hà Vân	30-Oct-06	51800014	4	4a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
13	Vũ Hồng Ánh	3-Oct-05	51800022	5	5b	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
14	Hoàng Khánh Chi	19-Jan-05	51800019	5	5b	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
15	Tạ Thị Ngọc Linh	11-May-05	51800021	5	5b	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
16	Phạm Linh Phương	11-Jul-05	51800020	5	5b	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
17	Đinh Anh Tú	6-Jul-05	51800018	5	5a	Tiểu học Gia Phú	Gia Viễn
18	Phạm Quốc Anh	17-Feb-06	51800042	4	4c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
19	Vũ Công Hùng	4-Jun-06	51800044	4	4c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
20	Lê Phương	Linh	24-Feb-06	51800037	4	4c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
21	Nguyễn Đức	Thành	17-Sep-06	51800039	4	4c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
22	Phạm Đức	Trung	5-Sep-06	51800041	4	4c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
23	Dương Thuỳ	Anh	6-Nov-05	51800060	5	5c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
24	Đặng Thu	Cúc	19-Aug-05	51800051	5	5b	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
25	Đỗ Minh	Đức	3-Mar-05	51800059	5	5c	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
26	Đặng Văn	Duy	20-Oct-05	51800052	5	5b	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
27	Lê Hồng	Hiệp	17-Nov-05	51800047	5	5a	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
28	Phạm Ngọc	Nhi	8-Sep-05	51800049	5	5a	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
29	Phạm Đan	Trường	5-May-05	51800048	5	5a	Tiểu học Gia Tân	Gia Viễn
30	Hoàng Bích	Diệu	9-Apr-07	51800419	3	3B	Ninh An	Hoa Lư
31	Trịnh Hoàng	Hà	4-Dec-07	51800422	3	3C	Ninh An	Hoa Lư
32	Hoàng Tuấn	Anh	15-May-05	51800424	4	4A	Ninh An	Hoa Lư
33	Tạ Thị Phương	Huệ	26-Mar-06	51800432	4	4B	Ninh An	Hoa Lư
34	Phạm Ngọc	Khương	25-Feb-06	51800431	4	4B	Ninh An	Hoa Lư
35	Đào Quang	Minh	3-Sep-06	51800426	4	4B	Ninh An	Hoa Lư
36	Lê Anh	Tài	25-Jul-06	51800434	4	4C	Ninh An	Hoa Lư
37	Nguyễn Ngọc	Thảo	4-May-06	51800430	4	4B	Ninh An	Hoa Lư
38	Hoàng Anh	Thư	22-Apr-06	51800433	4	4C	Ninh An	Hoa Lư
39	Nguyễn Thị Thùy	Dung	1-Sep-05	51800442	5	5A	Ninh An	Hoa Lư
40	Hoàng Hải	Phương	2-Jan-05	51800439	5	5A	Ninh An	Hoa Lư
41	Tạ Thu	Trang	8-Jun-05	51800443	5	5B	Ninh An	Hoa Lư
42	Lê Thị Mỹ	Duyên	24-Mar-06	51800448	4	4B	Ninh Giang	Hoa Lư

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
43	Vũ Thị Hồng Vân	18-Aug-06	51800445	4	4A	Ninh Giang	Hoa Lư
44	Tổng Thị Thùy Dung	22-Jul-05	51800452	5	5C	Ninh Giang	Hoa Lư
45	Nguyễn Đức Duy	12-May-05	51800453	5	5D	Ninh Giang	Hoa Lư
46	Vũ Phương Linh	21-Jan-05	51800449	5	5A	Ninh Giang	Hoa Lư
47	Tổng Khánh Linh	20-Dec-05	51800451	5	5C	Ninh Giang	Hoa Lư
48	Đinh Thị Chi Mai	9-May-05	51800450	5	5B	Ninh Giang	Hoa Lư
49	Lê Diệp Khuê	6-Jul-07	51800461	3	3C	Ninh Hải	Hoa Lư
50	Nguyễn Nhật Phong	25-Aug-06	51800464	4	4B	Ninh Hải	Hoa Lư
51	Lê Trí Trung	30-May-06	51800467	4	4C	Ninh Hải	Hoa Lư
52	Nguyễn Huy Hoàng	7-May-05	51800468	5	5A	Ninh Hải	Hoa Lư
53	Nguyễn Thị Yến Nhi	6-Nov-06	51800473	4	4A	Ninh Hòa	Hoa Lư
54	Phạm Phương Thảo	10-Mar-06	51800475	4	4A	Ninh Hòa	Hoa Lư
55	Đinh Lệnh Hoàng Anh	18-Jun-06	51800485	4	4C	Ninh Khang	Hoa Lư
56	Nguyễn Thùy Linh	8-Feb-06	51800480	4	4A	Ninh Khang	Hoa Lư
57	Trần Thị Thanh Nga	15-Feb-06	51800482	4	4A	Ninh Khang	Hoa Lư
58	Đào Minh Phú	31-Mar-06	51800483	4	4B	Ninh Khang	Hoa Lư
59	Lê Thị Phương Thanh	3-Jan-06	51800479	4	4A	Ninh Khang	Hoa Lư
60	Đinh Khánh Tuấn	5-Feb-06	51800484	4	4C	Ninh Khang	Hoa Lư
61	Lê Hồng Anh	19-Aug-05	51800486	5	5A	Ninh Khang	Hoa Lư
62	Nguyễn Quỳnh Chi	16-Jul-05	51800490	5	5B	Ninh Khang	Hoa Lư
63	Nguyễn Thị Mỹ Chinh	21-Aug-05	51800488	5	5A	Ninh Khang	Hoa Lư
64	Nguyễn Bá Duy	17-Mar-05	51800487	5	5A	Ninh Khang	Hoa Lư
65	Bùi Thu Hà	24-Oct-05	51800489	5	5B	Ninh Khang	Hoa Lư

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
66	Phạm Đình Việt	9-Jul-05	51800491	5	5B	Ninh Khang	Hoa Lư
67	Bùi Thu Hằng	31-Dec-07	51800492	3	3A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
68	Bùi Phương Anh	7-May-06	51800496	4	4A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
69	Nguyễn Thu Hạnh	7-Mar-06	51800498	4	4A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
70	Trịnh Đức Hùng	25-May-06	51800499	4	4A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
71	Lê Hồng Bảo Ngọc	25-Feb-06	51800497	4	4A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
72	Doãn Hồng Hạnh	4-May-05	51800502	5	5C	Ninh Mỹ	Hoa Lư
73	Phạm Thị Hải Linh	5-Jan-05	51800500	5	5A	Ninh Mỹ	Hoa Lư
74	Nguyễn Đức Nhật	5-Oct-05	51800504	5	5C	Ninh Mỹ	Hoa Lư
75	Trịnh Ngọc Quý	17-May-05	51800501	5	5B	Ninh Mỹ	Hoa Lư
76	Nguyễn Trần Ngọc Anh	23-Apr-06	51800526	4	4B	Ninh Thắng	Hoa Lư
77	Nguyễn Hùng Cường	15-Dec-06	51800517	4	4A	Ninh Thắng	Hoa Lư
78	Trịnh Hương Giang	14-Aug-06	51800519	4	4A	Ninh Thắng	Hoa Lư
79	Vũ Nam Khánh	1-Feb-06	51800520	4	4A	Ninh Thắng	Hoa Lư
80	Đinh Tuấn Linh	22-Oct-06	51800524	4	4B	Ninh Thắng	Hoa Lư
81	Chu Đức Nam	29-May-06	51800522	4	4B	Ninh Thắng	Hoa Lư
82	Lê Hồng Nhung	16-Aug-06	51800525	4	4B	Ninh Thắng	Hoa Lư
83	Nguyễn Thị Thùy	4-Oct-06	51800518	4	4A	Ninh Thắng	Hoa Lư
84	Nguyễn Minh Anh	16-Jan-05	51800536	5	5B	Ninh Thắng	Hoa Lư
85	Đào Minh Ánh	12-Jul-05	51800531	5	5B	Ninh Thắng	Hoa Lư
86	Lê Thị Chung	27-Jul-05	51800535	5	5B	Ninh Thắng	Hoa Lư
87	Đào Minh Hiếu	23-Jul-05	51800532	5	5B	Ninh Thắng	Hoa Lư
88	Trần Thùy Linh	6-Sep-05	51800527	5	5A	Ninh Thắng	Hoa Lư

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
89	Chu Hoàng Minh	29-Oct-05	51800530	5	5B	Ninh Thăng	Hoa Lư
90	Dương Thị Minh Tâm	2-Sep-05	51800534	5	5B	Ninh Thăng	Hoa Lư
91	Đỗ Thị Hoài Thu	25-May-05	51800533	5	5B	Ninh Thăng	Hoa Lư
92	Lã Chu Minh Tú	3-Nov-05	51800528	5	5B	Ninh Thăng	Hoa Lư
93	Trịnh Hoàng Hải Yến	4-Feb-05	51800529	5	5B	Ninh Thăng	Hoa Lư
94	Lê Hà Trung Hiếu	16-May-07	51800547	3	3E	Ninh Vân	Hoa Lư
95	Nguyễn Hữu Quyết	29-Sep-07	51800540	3	3C	Ninh Vân	Hoa Lư
96	Đỗ Thị Quỳnh Trang	20-May-07	51800543	3	3D	Ninh Vân	Hoa Lư
97	Phạm Ngọc Kim Anh	17-Apr-06	51800556	4	4E	Ninh Vân	Hoa Lư
98	Nguyễn Thị Minh Ánh	2-Aug-07	51800551	4	4B	Ninh Vân	Hoa Lư
99	Vũ Ngọc Bá	30-Jan-06	51800553	4	4C	Ninh Vân	Hoa Lư
100	Văn Thị Thu Hiền	14-Jun-06	51800557	4	4E	Ninh Vân	Hoa Lư
101	Nguyễn Chí Hoàng Sơn	7-Jul-06	51800548	4	4A	Ninh Vân	Hoa Lư
102	Đinh Thị Thùy Dung	6-Feb-05	51800560	5	5C	Ninh Vân	Hoa Lư
103	Nguyễn Đăng Khoa	21-Oct-05	51800558	5	5B	Ninh Vân	Hoa Lư
104	Lê Thu Phương	19-Nov-05	51800567	5	5E	Ninh Vân	Hoa Lư
105	Nguyễn Đình Quyền	17-Jun-05	51800559	5	5B	Ninh Vân	Hoa Lư
106	Vũ Quỳnh Giang	18-Jan-07	51800574	3	3B	Ninh Xuân	Hoa Lư
107	Hà Quang Minh	16-Jul-06	51800578	4	4B	Ninh Xuân	Hoa Lư
108	Hà Bích Ngọc	18-Apr-06	51800577	4	4B	Ninh Xuân	Hoa Lư
109	Lưu Thị Phi Yến	9-Feb-06	51800576	4	4A	Ninh Xuân	Hoa Lư
110	Hoàng Thị Quỳnh Anh	10-May-05	51800586	5	5B	Ninh Xuân	Hoa Lư
111	Phạm Thị Ngọc Hà	25-Oct-05	51800581	5	5A	Ninh Xuân	Hoa Lư

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
112	Phạm Khánh	Huyền	20-Mar-05	51800580	5	5A	Ninh Xuân	Hoa Lư
113	An Thị Thùy	Linh	26-Jun-06	51800584	5	5B	Ninh Xuân	Hoa Lư
114	Phạm Thị	Ngọc	10-Jul-05	51800588	5	5B	Ninh Xuân	Hoa Lư
115	Hà Đức	Thụ	6-May-05	51800585	5	5B	Ninh Xuân	Hoa Lư
116	Phạm Thị Phương	Trang	27-Apr-05	51800582	5	5A	Ninh Xuân	Hoa Lư
117	Vũ Hoàng Thu	Trang	30-Sep-05	51800583	5	5A	Ninh Xuân	Hoa Lư
118	Vũ Đình Minh	Thiện	2-Feb-05	51800595	3	3B	Trường Yên	Hoa Lư
119	Nguyễn Dương Xuân	Bách	26-Dec-06	51800596	4	4D	Trường Yên	Hoa Lư
120	Nguyễn Đức	Hải	9-Jul-15	51800600	5	5D	Trường Yên	Hoa Lư
121	Nguyễn Huy	Hoàng	10-May-05	51800602	5	5D	Trường Yên	Hoa Lư
122	Đặng Diễm	Quỳnh	3-Oct-05	51800598	5	5D	Trường Yên	Hoa Lư
123	Lê Phương	Anh	29-Nov-05	51800593	5	5C	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
124	Bùi Thái	Châu	20-Sep-05	51800592	5	5C	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
125	Lê Trần	Đức	7-Feb-05	51800590	5	5B	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
126	Nguyễn Phương	Hà	22-Nov-05	51800594	5	5C	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
127	Lã Quang	Hải	9-Jun-05	51800589	5	5B	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
128	Thẩm Chiến	Thắng	23-Mar-05	51800591	5	5B	TT Thiên Tôn	Hoa Lư
129	Ngô Vũ Quốc	Huy	1-Mar-07	51801538	3	3B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
130	Phan Thị Xuân	Mai	7-Jan-07	51801541	3	3B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
131	Trương Quang	Chung	29-Jan-06	51801546	4	4A	B Kim Mỹ	Kim Sơn
132	Lưu Minh	Đức	4-May-05	51801556	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
133	Lê Hoàng	Dung	31-May-05	51801555	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
134	Phan Thị Hương	Giang	2-Feb-05	51801561	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
135	Vũ Duy	Hòa	3-Nov-05	51801562	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
136	Nguyễn Thu	Phương	15-Jan-05	51801558	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
137	Phạm Huy	Tuấn	30-Oct-05	51801560	5	5B	B Kim Mỹ	Kim Sơn
138	Vũ Nhật	Thành	4-Nov-08	51801593	2	2A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
139	Phạm Xuân	Cảnh	11-Mar-06	51801609	4	4A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
140	Trần Thị Phương	Mai	11-Mar-06	51801610	4	4A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
141	Vũ Thị Thủy	Tiên	13-May-06	51801612	4	4A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
142	Nguyễn Thị Mai	Uyên	25-Mar-06	51801606	4	4A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
143	Nguyễn Phi	Hùng	14-Jun-05	51801615	5	5A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
144	Phạm Việt	Hưng	23-Oct-05	51801620	5	5A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
145	Đỗ Hạnh	Nga	4-Oct-05	51801613	5	5A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
146	Phạm Thị Huyền	Trang	6-Apr-05	51801619	5	5A	TH Kim Mỹ A	Kim Sơn
147	Nguyễn Thị Thùy	Dương	1-Jan-06	51801646	4	C	TH Kim Trung	Kim Sơn
148	Lê Minh	Hiếu	6-Dec-06	51801630	4	B	TH Kim Trung	Kim Sơn
149	Khúc Minh	Ánh	8-Apr-05	51801629	5	B	TH Kim Trung	Kim Sơn
150	Nguyễn Vũ	Hoàng	10-Jun-05	51801635	5	B	TH Kim Trung	Kim Sơn
151	Đỗ Thúy	Nga	7-Nov-05	51801644	5	C	TH Kim Trung	Kim Sơn
152	Phạm Thị Ngọc	Mai	21-Jan-07	51801434	3	3B	TH Lai Thành A	Kim Sơn
153	Phạm Minh	Anh	14-Jul-06	51801443	4	4B	TH Lai Thành A	Kim Sơn
154	Trần Gia	Huy	23-Sep-06	51801444	4	4B	TH Lai Thành A	Kim Sơn
155	Đào Ngọc	Long	8-Jun-06	51801440	4	4B	TH Lai Thành A	Kim Sơn
156	Trần Thị Phương	Thảo	21-Dec-06	51801446	4	4B	TH Lai Thành A	Kim Sơn
157	Phạm Trần Phương	Anh	1-Aug-05	51801454	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
158	Vũ Trọng	Hiệp	17-Mar-05	51801453	5	5A	TH Lai Thành A	Kim Sơn
159	Đỗ Việt	Hoàng	6-Aug-05	51801455	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn
160	Trần Thị Yến	Nhi	6-Sep-05	51801457	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn
161	Trịnh Lan	Phương	19-Apr-05	51801458	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn
162	Lê Thị Phương	Thảo	8-Aug-05	51801450	5	5A	TH Lai Thành A	Kim Sơn
163	Vũ Quốc	Việt	9-Jan-05	51801459	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn
164	Nguyễn Thị Hải	Yến	17-Apr-05	51801456	5	5C	TH Lai Thành A	Kim Sơn
165	Nguyễn Ngọc	Linh	15-May-07	51801461	3	3B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
166	Nguyễn Thị Hoài	Linh	6-Mar-07	51801467	3	3C	TH Lưu Phương	Kim Sơn
167	Trần Phương	Mai	13-Sep-07	51801464	3	3B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
168	Hoàng Trần Minh	Nguyệt	3-Feb-07	51801460	3	3A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
169	Đỗ Thị Mai	Anh	11-Jul-06	51801473	4	4B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
170	Nguyễn Đức	Chinh	7-Jun-06	51801475	4	4B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
171	Đỗ Hữu	Đức	17-Feb-06	51801470	4	4A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
172	Hoàng Trung	Long	11-Oct-06	51801479	4	4C	TH Lưu Phương	Kim Sơn
173	Tiết Thu	Ngân	5-Aug-06	51801472	4	4A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
174	Trần Phương	Thảo	2-Jul-06	51801476	4	4B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
175	Phạm Ngọc	Anh	30-Aug-05	51801482	5	5A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
176	Trần Tiến	Hiệp	19-Jul-05	51801489	5	5B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
177	Vũ Minh	Hiếu	18-May-05	51801485	5	5A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
178	Phạm Quỳnh	Mai	9-Jan-05	51801488	5	5B	TH Lưu Phương	Kim Sơn
179	Trần Thị Diễm	Quỳnh	19-Nov-05	51801483	5	5A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
180	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21-Jan-05	51801487	5	5B	TH Lưu Phương	Kim Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
181	Nguyễn Hà Vy	15-May-05	51801480	5	5A	TH Lưu Phương	Kim Sơn
182	Trần Tú Anh	15-May-07	51801359	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
183	Phạm Tiến Đạt	15-Sep-07	51801355	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
184	Phạm Hương Giang	18-Jan-07	51801351	3	3A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
185	Đỗ Thị Thu Hằng	24-Mar-07	51801352	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
186	Trần Thị Thanh Mai	15-Jan-07	51801358	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
187	Trần Ngọc Phúc	30-Mar-07	51801357	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
188	Trần Minh Quân	7-Sep-07	51801356	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
189	Nguyễn Duy Quang	26-Apr-07	51801353	3	3B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
190	Phạm Thị Lan Anh	20-Mar-06	51801367	4	4C	TH Quang Thiện	Kim Sơn
191	Bùi Duy Anh	6-May-06	51801364	4	4C	TH Quang Thiện	Kim Sơn
192	Vũ Việt Hiếu	17-Aug-06	51801370	4	4C	TH Quang Thiện	Kim Sơn
193	Trần Ngọc Linh	26-Mar-06	51801363	4	4B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
194	Hoàng Thị Thu Uyên	24-Jul-06	51801361	4	4B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
195	Hoàng Thị Vân Anh	29-Apr-05	51801373	5	5A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
196	Trần Thị Hồng	24-Jun-05	51801376	5	5A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
197	Trần Thị Diệu Linh	8-Sep-05	51801379	5	5B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
198	Hoàng Nguyễn Khánh Linh	30-Nov-05	51801372	5	5A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
199	Vũ Thúy Nga	26-Jan-05	51801377	5	5A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
200	Nguyễn Công Thành	18-Sep-05	51801375	5	5A	TH Quang Thiện	Kim Sơn
201	Trần Đức Trí	1-Dec-05	51801378	5	5B	TH Quang Thiện	Kim Sơn
202	Trần Thị Mỹ Văn	2-Nov-05	51801380	5	5D	TH Quang Thiện	Kim Sơn
203	Triệu Bảo Ngọc	3-Dec-07	51801385	3	3A	TH Tân Thành	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
204	Cao Thị Quỳnh	Diễm	1-Jul-06	51801386	4	4A	TH Tân Thành	Kim Sơn
205	Ngô Thị Minh	Hằng	15-Feb-06	51801387	4	4A	TH Tân Thành	Kim Sơn
206	Vũ Trần Lan	Hương	7-Apr-06	51801389	4	4A	TH Tân Thành	Kim Sơn
207	Trần Thị Phương	Nhung	8-Aug-06	51801390	4	4A	TH Tân Thành	Kim Sơn
208	Nguyễn Phương	Anh	26-Sep-05	51801391	5	5A	TH Tân Thành	Kim Sơn
209	Vũ Thành	Đạt	21-Aug-05	51801395	5	5A	TH Tân Thành	Kim Sơn
210	Vũ Phương	Linh	11-Nov-05	51801394	5	5A	TH Tân Thành	Kim Sơn
211	Nguyễn Vũ Thảo	Ly	24-Oct-05	51801392	5	5A	TH Tân Thành	Kim Sơn
212	Phạm Anh	Tuấn	1-Oct-05	51801393	5	5A	TH Tân Thành	Kim Sơn
213	Trần Đức	Hoan	30-Jan-07	51801496	3	3B	TH Văn Hải	Kim Sơn
214	Phạm Quang	Thụ	21-Aug-07	51801495	3	3B	TH Văn Hải	Kim Sơn
215	Trần Thị	Vi	23-Feb-07	51801497	3	3B	TH Văn Hải	Kim Sơn
216	Đình Minh	Vũ	11-Nov-07	51801490	3	3B	TH Văn Hải	Kim Sơn
217	Vũ Phương	Anh	7-Oct-06	51801509	4	4A	TH Văn Hải	Kim Sơn
218	Nguyễn Thu	Hương	1-Mar-06	51801502	4	4A	TH Văn Hải	Kim Sơn
219	Nguyễn Xuân	Mai	23-Mar-06	51801505	4	4A	TH Văn Hải	Kim Sơn
220	Nguyễn Văn	Tiến	14-May-06	51801504	4	4A	TH Văn Hải	Kim Sơn
221	Trần Thị Thùy	Trang	25-Sep-06	51801506	4	4A	TH Văn Hải	Kim Sơn
222	Phạm Vũ Tuấn	Dương	4-May-05	51801514	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
223	Vũ Ngọc Ánh	Dương	23-Jul-05	51801517	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
224	Phạm Vũ Linh	Giang	7-Jun-05	51801513	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
225	Đình Trường	Giang	22-Feb-05	51801510	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
226	Vũ Văn	Hoàng	24-Apr-05	51801518	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
227	Phạm Thanh	Huyền	27-Feb-05	51801512	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
228	Lê Ngọc	Huyền	1-Sep-05	51801511	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
229	Trần Ngọc	Minh	4-May-05	51801515	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
230	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9-Feb-05	51801520	5	5D	TH Văn Hải	Kim Sơn
231	Vũ Hải	Phú	30-Apr-05	51801516	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
232	Vũ Văn	Quyền	22-Oct-05	51801519	5	5A	TH Văn Hải	Kim Sơn
233	Phạm Hoàng	Hải	1-Jan-06	51801524	4	4A	TH Yên Mật	Kim Sơn
234	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	6-May-06	51801523	4	4A	TH Yên Mật	Kim Sơn
235	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	19-Aug-05	51801525	5	5A	TH Yên Mật	Kim Sơn
236	Phạm Thị Khánh	Linh	17-Feb-05	51801526	5	5A	TH Yên Mật	Kim Sơn
237	Trần Nguyễn Gia	Khánh	19-May-06	51801529	4	4A	Thượng Kiệm	Kim Sơn
238	Phạm Xuân	Quỳnh	19-Jan-06	51801530	4	4B	Thượng Kiệm	Kim Sơn
239	Lê Huy	Anh	22-Feb-05	51801531	5	5A	Thượng Kiệm	Kim Sơn
240	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27-Dec-05	51801532	5	5A	Thượng Kiệm	Kim Sơn
241	Nguyễn Tiến	Dũng	15-Feb-06	51801767	4	4A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
242	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8-Apr-06	51801766	4	4A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
243	Vũ Ánh Minh	Nguyệt	14-Jan-06	51801770	4	4A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
244	Vũ Đức	Anh	31-Aug-05	51801773	5	5A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
245	Lê Thị Ngọc	Ánh	22-Jun-05	51801771	5	5A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
246	Trần Thúy	Hiền	18-Mar-05	51801774	5	5B	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
247	Trịnh Thị Thu	Hoài	30-Oct-05	51801775	5	5B	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
248	Nguyễn Gia	Minh	30-May-05	51801772	5	5A	Tiểu học Ân Hòa	Kim Sơn
249	Phạm Thị Ngọc	Châm	2-Aug-07	51801653	3	3A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
250	Bùi Minh Đức	24-Jul-07	51801654	3	3B	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
251	Trần Thị Thanh Bình	15-Apr-06	51801659	4	4B	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
252	Nguyễn Ngọc Diệp	18-Oct-06	51801656	4	4A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
253	Phạm Thị Bảo Ngọc	29-Sep-06	51801657	4	4A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
254	Trần Thị Thuỳ Trang	29-Jan-06	51801660	4	4B	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
255	Phạm Thị Hải Yến	14-Oct-06	51801658	4	4A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
256	Phạm Hồng Đích	19-Oct-05	51801664	5	5B	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
257	Trần Đình Hảo	1-Feb-05	51801662	5	5A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
258	Trần Thị Thuỳ Linh	1-Apr-05	51801663	5	5A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
259	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	13-Apr-05	51801665	5	5B	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
260	Phạm Trần Ngọc Phương	23-Jun-05	51801661	5	5A	Tiểu học Chất Bình	Kim Sơn
261	Nguyễn Du	17-Oct-06	51801669	4	4A	Tiểu học Định Hóa	Kim Sơn
262	Phạm Ngọc Dương	9-Oct-06	51801670	4	4A	Tiểu học Định Hóa	Kim Sơn
263	Trần Thị Ánh Nguyệt	3-Jun-06	51801673	4	4A	Tiểu học Định Hóa	Kim Sơn
264	Tào Duy Đức	21-Jan-05	51801677	5	5D	Tiểu học Định Hóa	Kim Sơn
265	Nguyễn Thị Thu Hà	27-Apr-05	51801676	5	5D	Tiểu học Định Hóa	Kim Sơn
266	Vũ Cẩm Anh	28-May-07	51801315	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
267	Chu Diệu Hà	2-Nov-07	51801295	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
268	Trần Mai Hương	19-May-07	51801310	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
269	Trần Thị Thu Hương	27-Sep-07	51801314	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
270	Nguyễn Vũ Việt Khánh	9-Jun-07	51801303	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
271	Trần Hà Ngân	6-Aug-07	51801309	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn
272	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	15-Dec-07	51801300	3	3A	Tiểu học Đồng Hưởng	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
273	Phan Hải	Vân	1-Sep-07	51801307	3	3A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
274	Nguyễn Hoàng	Anh	28-Feb-06	51801322	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
275	Đỗ Trần Tiến	Đạt	25-May-06	51801318	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
276	Vũ Anh	Dũng	5-Oct-06	51801325	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
277	Đoàn Lan	Hương	18-Mar-06	51801319	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
278	Đặng Tùng	Lâm	25-Dec-06	51801316	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
279	Phạm Yến	Ngọc	21-Mar-06	51801324	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
280	Vũ Đức	Nguyên	15-Sep-06	51801327	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
281	Vũ Minh	Quang	27-Oct-06	51801328	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
282	Vũ Đỗ Minh	Thảo	7-Aug-06	51801326	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
283	Ngô Thị Minh	Thư	6-May-06	51801321	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
284	Đỗ Thị Thủy	Tiên	20-Oct-06	51801317	4	4A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
285	Vũ Nguyễn Đức	Anh	31-Jan-05	51801347	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
286	Trần Ngọc	Bích	16-Oct-05	51801341	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
287	Nguyễn Minh	Giang	18-Jun-05	51801337	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
288	Trần Thu	Hà	26-Jun-05	51801344	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
289	Trần Thu	Hoài	4-Jun-05	51801343	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
290	Đỗ Diệu	Linh	8-Jul-05	51801331	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
291	Lê Ngọc Mai	Linh	1-Oct-05	51801335	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
292	Phan Thành	Long	30-Jun-05	51801339	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
293	Vũ Phan Lan	Nhi	5-Jul-05	51801349	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
294	Đỗ Quang	Ninh	25-Apr-05	51801333	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn
295	Đàm Hoàng Phương	Thảo	16-Aug-05	51801329	5	5A	Tiểu học Đồng Hướng	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
296	Vũ Thị Thanh	Huyền	12-Oct-06	51801687	4	4B	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
297	Phạm Đức	Khang	2-Feb-06	51801683	4	4A	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
298	Vũ Thị	Nhung	15-Jun-06	51801685	4	4A	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
299	Nguyễn Thế	Anh	18-Jan-05	51801688	5	5A	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
300	Trần Thị Kim	Anh	23-Oct-05	51801693	5	5B	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
301	Trần Thị	Ánh	1-Apr-05	51801692	5	5B	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
302	Phạm Khánh	Huyền	20-Jan-05	51801691	5	5B	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
303	Nguyễn Diệp	Linh	12-Feb-05	51801690	5	5B	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
304	Nguyễn Thị Minh	Thư	2-Oct-05	51801689	5	5A	Tiểu học Hồi Ninh	Kim Sơn
305	Phạm Diệu Phương	Anh	4-Jan-07	51801694	3	3A	Tiểu học Hùng Tiến	Kim Sơn
306	Lại Trần Quang	Anh	3-Dec-06	51801696	4	4B	Tiểu học Hùng Tiến	Kim Sơn
307	Trần Việt	Đức	28-Dec-06	51801695	4	4A	Tiểu học Hùng Tiến	Kim Sơn
308	Phạm Anh	Tuấn	16-Jan-06	51801697	4	4B	Tiểu học Hùng Tiến	Kim Sơn
309	Vũ Đức	Dương	22-Sep-07	51801699	3	3A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
310	Lê Thị Mai	Lan	2-Mar-06	51801701	4	4A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
311	Trần Minh	Lộc	12-Mar-06	51801704	4	4A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
312	Nguyễn Hữu	Nguyên	2-Apr-06	51801702	4	4A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
313	Hoàng Anh	Thư	15-Jan-06	51801700	4	4A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
314	Phan Đức	Trọng	10-Dec-06	51801703	4	4A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
315	Vũ Hoàng	Đức	23-Sep-05	51801709	5	5A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
316	Vũ Đức	Duy	11-May-05	51801708	5	5A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
317	Nguyễn Quốc	Khánh	7-Aug-05	51801707	5	5A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn
318	Hoàng Duy	Thịnh	30-Jul-05	51801706	5	5A	Tiểu học Kim Định	Kim Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
319	Đỗ Văn An	5-Jan-06	51801717	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
320	Đình Chí Công	24-Jun-07	51801716	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
321	Trương Thị Thu Hương	13-Jan-06	51801722	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
322	Đoàn Thị Lan Hương	11-Sep-06	51801718	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
323	Trương Văn Thái	1-Apr-06	51801723	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
324	Nguyễn Phương Trinh	14-Apr-06	51801719	4	4A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
325	Trần Phương Anh	23-May-05	51801728	5	5A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
326	Đoàn Việt Hưng	26-Oct-05	51801724	5	5A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
327	Bùi Thị Yến Nhi	10-Jun-05	51801731	5	5B	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
328	Trần Bích Phượng	5-Jan-05	51801727	5	5A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
329	Trần Anh Thư	11-Oct-05	51801726	5	5A	Tiểu Học Lai Thành B	Kim Sơn
330	Nguyễn Thái An	27-Jan-07	51801404	3	3B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
331	Nguyễn Hà Oanh	5-Jan-07	51801401	3	3B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
332	Phạm Minh Quang	19-May-07	51801405	3	3B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
333	Hoàng Hạnh Sơn Trà	11-Oct-07	51801399	3	3B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
334	Bùi Hoàng Bích Đào	2-Jun-06	51801409	4	4B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
335	Hà Phan Diệu Linh	6-Jan-06	51801411	4	4B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
336	Trần Thị Bảo Ngọc	10-Feb-06	51801416	4	4B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
337	Vũ Thị Ánh Quyên	3-Oct-06	51801418	4	4B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
338	Nguyễn Thị Bích Thủy	6-Apr-06	51801408	4	4A	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
339	Mai Quốc Toản	6-Dec-06	51801413	4	4B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
340	Bùi Thiên Ân	16-Nov-05	51801429	5	5C	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
341	Lại Trần Việt Hùng	30-Jun-05	51801419	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
342	Nguyễn Quang	Huy	13-Jun-05	51801424	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
343	Lê Tôn Thất An	Khang	3-Oct-05	51801420	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
344	Nguyễn Nhật	Linh	24-Apr-05	51801423	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
345	Nguyễn Thu	Minh	24-Dec-05	51801425	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
346	Trần Mai	Ninh	25-Nov-05	51801427	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
347	Nguyễn Cao Hải	Triều	10-Dec-05	51801421	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
348	Trần Ngọc Bảo	Trung	2-Oct-05	51801428	5	5B	Tiểu Học Phát Diệm	Kim Sơn
349	Nguyễn Thị Bảo	Châu	7-Dec-07	51801735	3	3A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
350	Trần Diệu	Linh	30-Sep-07	51801738	3	3A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
351	Phạm Như	Quỳnh	25-May-07	51801737	3	3A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
352	Trần Hoàng	Tùng	6-Jun-07	51801739	3	3A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
353	Trần Huyền	Trang	17-Jul-06	51801744	4	4A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
354	Vũ Cẩm	Thúy	8-Nov-05	51801747	5	5A	Trường Tiểu học Như H	Kim Sơn
355	Phạm Thị Ngọc	Anh	16-Feb-06	51801755	4	4A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
356	Vũ Thu	Hoài	1-Aug-06	51801756	4	4A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
357	Lê Khánh	Linh	2-Jan-06	51801752	4	4A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
358	Nguyễn Quang	Trường	13-Jul-06	51801754	4	4A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
359	Vũ Đỗ Phương Đông	Đông	28-Nov-05	51801759	5	5A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
360	Phạm Thành	Trung	11-Jun-05	51801758	5	5A	Xuan Thien Primary	Kim Sơn
361	Hà Thùy	Trang	18-Sep-07	51800064	3	3B	Gia Lam	Nho Quan
362	Ngô Thảo	Uyên	22-Jul-07	51800066	3	3B	Gia Lam	Nho Quan
363	Bùi Bảo	Linh	2-Sep-06	51800069	4	4B	Gia Lam	Nho Quan
364	Đinh Thị Thanh	Thảo	9-Sep-06	51800067	4	4A	Gia Lam	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
365	Nguyễn Phương	Thảo	31-Jul-06	51800068	4	4A	Gia Lam	Nho Quan
366	Bùi Hoàng	Dung	13-Feb-05	51800072	5	5C	Gia Lam	Nho Quan
367	Bùi Ngọc	Duy	7-Apr-05	51800074	5	5C	Gia Lam	Nho Quan
368	Phạm Khánh	Huyền	9-Jan-05	51800070	5	5A	Gia Lam	Nho Quan
369	Bùi Khánh	Linh	3-Jan-05	51800073	5	5C	Gia Lam	Nho Quan
370	Phạm Phú	Khánh	2-Nov-07	51800078	3	3A	TH Cúc Phương	Nho Quan
371	Nguyễn Ngọc	Huy	25-Jan-06	51800083	4	4A	TH Cúc Phương	Nho Quan
372	Hoàng Thị Trà	My	25-Nov-06	51800081	4	4A	TH Cúc Phương	Nho Quan
373	Bùi thị Thảo	Nguyễn	18-Oct-06	51800079	4	4A	TH Cúc Phương	Nho Quan
374	Lê Thị Thái	Thịnh	1-Oct-06	51800082	4	4A	TH Cúc Phương	Nho Quan
375	Đặng Hoàng	Trang	12-Apr-06	51800080	4	4A	TH Cúc Phương	Nho Quan
376	Đinh Thị Hà	My	3-May-05	51800075	5	5	TH Cúc Phương	Nho Quan
377	Lương Phương	Thảo	31-Oct-05	51800076	5	5	TH Cúc Phương	Nho Quan
378	Nguyễn Thế	Anh	26-Feb-06	51800085	4	4B	TH Gia Tường	Nho Quan
379	Nguyễn Thị Thu	Hương	3-Apr-06	51800086	4	4B	TH Gia Tường	Nho Quan
380	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	3-Dec-05	51800089	5	5A	TH Gia Tường	Nho Quan
381	Nguyễn Thị Thu	Thảo	7-May-05	51800088	5	5A	TH Gia Tường	Nho Quan
382	Nguyễn Ngọc	Lan	4-Mar-05	51800087	6	5A	TH Gia Tường	Nho Quan
383	Hoàng Đức	Khánh	9-Jul-06	51800093	4	4A	TH Kỳ Phú	Nho Quan
384	Quách Bảo	Long	6-Mar-06	51800094	4	4A	TH Kỳ Phú	Nho Quan
385	Đinh Thị Huyền	Trang	11-Mar-06	51800092	4	4A	TH Kỳ Phú	Nho Quan
386	Đặng Trung	An	19-Apr-05	51800097	5	5A	TH Kỳ Phú	Nho Quan
387	Bùi Tuấn	Hưng	22-Dec-05	51800096	5	5A	TH Kỳ Phú	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
388	Đinh Diễm	Quỳnh	22-Sep-05	51800098	5	5A	TH Kỳ Phú	Nho Quan
389	Phạm Lan	Anh	25-Aug-06	51800103	4	4A	TH Lạng Phong	Nho Quan
390	Lê Thị Mai	Linh	21-Feb-06	51800102	4	4A	TH Lạng Phong	Nho Quan
391	Nguyễn Thị Phương	Ngân	18-Nov-06	51800105	4	4B	TH Lạng Phong	Nho Quan
392	Bùi Trịnh Minh	Tuân	6-Apr-06	51800104	4	4B	TH Lạng Phong	Nho Quan
393	Nguyễn Thanh	Tùng	21-Oct-06	51800106	4	4B	TH Lạng Phong	Nho Quan
394	Tạ Yên	Nhi	10-Mar-07	51800109	3	3A	TH Phú Sơn	Nho Quan
395	Trần Nhật	Quỳnh	6-May-07	51800111	3	3B	TH Phú Sơn	Nho Quan
396	Trịnh Thị Linh	Chi	7-Apr-06	51800113	4	4A	TH Phú Sơn	Nho Quan
397	Vũ Ngọc	Huyền	22-Jul-06	51800115	4	4B	TH Phú Sơn	Nho Quan
398	Trần Khánh	Linh	7-Oct-06	51800112	4	4A	TH Phú Sơn	Nho Quan
399	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25-Aug-06	51800114	4	4B	TH Phú Sơn	Nho Quan
400	Hoàng Mai	Dung	15-Jun-05	51800117	5	5A	TH Phú Sơn	Nho Quan
401	Phạm Lâm	Hoàng	26-Jun-05	51800118	5	5A	TH Phú Sơn	Nho Quan
402	Đào Phương	Nam	13-Apr-05	51800116	5	5A	TH Phú Sơn	Nho Quan
403	Nguyễn Đức	Minh	17-Dec-07	51800124	3	3C	TH Sơn Hà	Nho Quan
404	Mai Thành	Nam	25-Jul-07	51800123	3	3C	TH Sơn Hà	Nho Quan
405	Nguyễn Nhật Gia	Bảo	1-Jan-06	51800130	4	4C	TH Sơn Hà	Nho Quan
406	Nguyễn Thu	Hà	27-Oct-06	51800131	4	4C	TH Sơn Hà	Nho Quan
407	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyến	25-Mar-06	51800129	4	4C	TH Sơn Hà	Nho Quan
408	Phạm Thị Thanh	Hiền	8-Sep-05	51800136	5	5B	TH Sơn Hà	Nho Quan
409	Nguyễn Khánh	Linh	26-Jan-05	51800134	5	5B	TH Sơn Hà	Nho Quan
410	Đào Bích	Thảo	9-Dec-05	51800133	5	5B	TH Sơn Hà	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
411	Trần Quỳnh	Thoa	29-Apr-05	51800137	5	5B	TH Sơn Hà	Nho Quan
412	Nguyễn Thanh	Thương	15-Jul-05	51800132	5	5A	TH Sơn Hà	Nho Quan
413	Trần Yến	Nhi	18-Jul-07	51800142	3	3b	TH Sơn Lai	Nho Quan
414	Nguyễn Thái Huyền	Linh	19-Apr-06	51800147	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
415	Trần Thị Khánh	Ly	1-Jan-06	51800149	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
416	Nguyễn Đức	Mạnh	18-May-06	51800143	4	4a	TH Sơn Lai	Nho Quan
417	Nguyễn Hồng	Minh	19-Nov-06	51800146	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
418	Phạm Trà	My	18-Jan-06	51800148	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
419	Đinh Thị Bảo	Ngọc	3-Oct-06	51800144	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
420	Nguyễn Hoàng Bảo	Vy	20-Jul-06	51800145	4	4b	TH Sơn Lai	Nho Quan
421	Bùi Thi Kim	Chi	10-Jul-05	51800153	5	5c	TH Sơn Lai	Nho Quan
422	Đỗ Thành	Hưng	9-Aug-05	51800151	5	5a	TH Sơn Lai	Nho Quan
423	Phạm Thị Thanh	Huyền	10-Sep-05	51800152	5	5a	TH Sơn Lai	Nho Quan
424	Đinh Thị	Thúy	15-Mar-05	51800150	5	5a	TH Sơn Lai	Nho Quan
425	Lưu Tùng	Dương	12-Sep-07	51800399	3	3A	TH Thạch Bình	Nho Quan
426	Nguyễn Hà	Phương	16-Dec-07	51800400	3	3A	TH Thạch Bình	Nho Quan
427	Quách Thu Quyên		23-May-07	51800401	3	3A	TH Thạch Bình	Nho Quan
428	Trần Hoàng	Anh	9-Aug-06	51800404	4	4A	TH Thạch Bình	Nho Quan
429	Vũ Diệu	Hương	18-Sep-06	51800407	4	4B	TH Thạch Bình	Nho Quan
430	Vũ Hoàng	Long	16-Oct-06	51800408	4	4B	TH Thạch Bình	Nho Quan
431	Đinh Việt	Anh	31-Mar-05	51800410	5	5A	TH Thạch Bình	Nho Quan
432	Nguyễn Gia	Bảo	23-Sep-05	51800411	5	5A	TH Thạch Bình	Nho Quan
433	Phạm Hiền	Mai	17-Jan-05	51800415	5	5B	TH Thạch Bình	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
434	Nguyễn Nam	Phong	8-Sep-05	51800413	5	5B	TH Thạch Bình	Nho Quan
435	Quách Minh	Phương	29-Sep-05	51800416	5	5B	TH Thạch Bình	Nho Quan
436	Nguyễn Phương	Thảo	28-Dec-05	51800414	5	5B	TH Thạch Bình	Nho Quan
437	Chu Thị Thủy	Tiên	6-Mar-05	51800412	5	5B	TH Thạch Bình	Nho Quan
438	Nguyễn Thanh	Lâm	6-Jan-07	51800156	3	3A	TH Thượng Hòa	Nho quan
439	Nguyễn Đức	Anh	24-Nov-06	51800158	4	4A	TH Thượng Hòa	Nho quan
440	Đinh Thị Ngọc	Minh	30-Jul-06	51800160	4	4C	TH Thượng Hòa	Nho quan
441	Phạm Như	Quỳnh	25-Oct-06	51800159	4	4B	TH Thượng Hòa	Nho quan
442	Đinh Thị Thu	Hằng	3-Mar-05	51800162	5	5A	TH Thượng Hòa	Nho quan
443	Hà Nhật	Linh	14-Oct-05	51800163	5	5A	TH Thượng Hòa	Nho quan
444	Đinh Hà	Vy	14-Dec-05	51800161	5	5A	TH Thượng Hòa	Nho quan
445	Đinh Thị Hà	Phương	18-Jan-07	51800164	3	3A	TH Văn Phương	Nho Quan
446	Nguyễn Thị Kiều	Giang	24-Feb-06	51800171	4	4A	TH Văn Phương	Nho Quan
447	Hoàng Thị	Hà	11-Apr-06	51800169	4	4A	TH Văn Phương	Nho Quan
448	Phạm Văn	Hiệp	24-Jun-06	51800173	4	4B	TH Văn Phương	Nho Quan
449	Nguyễn Hương	Giang	24-Jun-05	51800176	5	5A	TH Văn Phương	Nho Quan
450	Đinh Huy	Hùng	11-Jul-05	51800174	5	5A	TH Văn Phương	Nho Quan
451	Trịnh Thị Bích	Lệ	18-Jul-05	51800178	5	5B	TH Văn Phương	Nho Quan
452	Đinh Quang	Minh	19-Aug-05	51800177	5	5B	TH Văn Phương	Nho Quan
453	Phạm Tiến	Dũng	21-Feb-07	51800180	3	3A	TH Xích Thổ	Nho Quan
454	Dương Mai	Thương	10-Mar-07	51800179	3	3A	TH Xích Thổ	Nho Quan
455	Phạm Quỳnh	Anh	12-Jul-06	51800181	4	4A	TH Xích Thổ	Nho Quan
456	Quách Thị	Mây	8-Mar-06	51800183	4	4B	TH Xích Thổ	Nho Quan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
457	Bùi Phương Thảo	29-Oct-06	51800182	4	4B	TH Xích Thổ	Nho Quan
458	Nguyễn Hoàng Hải Anh	30-Oct-05	51800185	5	5B	TH Xích Thổ	Nho Quan
459	Nguyễn Anh Quân	7-Feb-05	51800184	5	5B	TH Xích Thổ	Nho Quan
460	Nguyễn Tuấn Anh	19-Jan-06	51800192	4	4B	TH. Sơn Thành	Nho Quan
461	Lê Nguyễn Trung Kiên	7-Feb-06	51800191	4	4B	TH. Sơn Thành	Nho Quan
462	Lê Minh Đức	24-Jan-05	51800194	5	5B	TH. Sơn Thành	Nho Quan
463	Đình Quang Minh	28-Sep-05	51800193	5	5B	TH. Sơn Thành	Nho Quan
464	Trần Mạnh Dũng	1-Sep-07	51800197	3	3A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
465	Nguyễn Thiện Giáp	4-Jul-07	51800195	3	3A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
466	Vũ Thành Hưng	28-Nov-07	51800200	3	3B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
467	Tạ Tiến Hưng	3-Jul-07	51800199	3	3B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
468	Phạm Đức Mạnh	28-Jun-07	51800196	3	3A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
469	Lương Thế Quý	9-Oct-07	51800198	3	3B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
470	Nguyễn Quỳnh Anh	12-Jan-06	51800203	4	4B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
471	Nguyễn Tiến Anh	26-Oct-06	51800204	4	4B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
472	Trần Ánh Dương	14-Oct-06	51800205	4	4B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
473	Trần Quang Trung	24-Sep-06	51800201	4	4A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
474	Vũ Quang Trung	20-Sep-06	51800202	4	4A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
475	Bùi Thảo Dương	2-Aug-05	51800207	5	5B	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
476	Lê Minh Hiếu	26-Jan-05	51800208	5	5C	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
477	Trần Thị Thùy Linh	30-Jul-05	51800206	5	5A	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
478	Vũ Ngọc Nam	12-Jan-05	51800211	5	5C	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
479	Mai Trần Tố Uyên	17-Dec-05	51800209	5	5C	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
480	Nguyễn Thị Hải Yến	4-Sep-05	51800210	5	5C	Tiểu học Đồng Phong	Nho Quan
481	Nguyễn Tuấn Hưng	13-Mar-07	51800214	3	3B	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
482	Quách Thị Hải Yến	9-Aug-07	51800213	3	3A	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
483	Quách Đăng Dương	18-Jun-06	51800219	4	4B	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
484	Đinh Thị Tuyết Mai	26-Oct-06	51800220	4	4C	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
485	Trần Quang Phúc	22-Nov-06	51800216	4	4A	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
486	Đinh Thị Thanh Tâm	16-Aug-06	51800217	4	4B	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
487	Vũ Thị Yến Thu	7-Sep-06	51800221	4	4C	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
488	Trần Thu Hà	10-Jan-05	51800224	5	5B	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
489	Trần Hồng Hạnh	25-Aug-05	51800223	5	5A	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
490	Đinh Bảo Long	8-May-05	51800222	5	5A	Tiểu học Đức Long	Nho Quan
491	Trần Tuấn Anh	29-Apr-07	51800138	3	3B	Tiểu học Gia Sơn	Nho Quan
492	Bùi văn Hải Phong	3-Aug-06	51800139	4	4B	Tiểu học Gia Sơn	Nho Quan
493	Bùi Văn Quang Vinh	7-Jan-06	51800140	4	4B	Tiểu học Gia Sơn	Nho Quan
494	Bùi Phúc Thịnh	20-Oct-05	51800141	5	5B	Tiểu học Gia Sơn	Nho Quan
495	Đinh Thảo Quyên	8-Jul-06	51800226	4	4B	Tiểu học Gia Thủy	Nho Quan
496	Đinh Phương Quỳnh	10-Mar-06	51800228	4	4C	Tiểu học Gia Thủy	Nho Quan
497	Đinh Đại Việt	19-Dec-06	51800227	4	4C	Tiểu học Gia Thủy	Nho Quan
498	Đinh Tri An	11-Mar-05	51800230	5	5B	Tiểu học Gia Thủy	Nho Quan
499	Đinh Thị Ngọc Ánh	20-Apr-05	51800229	5	5B	Tiểu học Gia Thủy	Nho Quan
500	Bùi Thị Hằng	27-Jun-06	51800236	4	4B	Tiểu học Lạc Vân	Nho Quan
501	Vũ Thị Huyền	1-Jan-06	51800235	4	4A	Tiểu học Lạc Vân	Nho Quan
502	Đào Nhật Lệ	5-Sep-05	51800239	5	5C	Tiểu học Lạc Vân	Nho Quan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
503	Trần Ngọc minh Anh	3-Feb-07	51800251	3	3B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
504	Nguyễn Đình Nghĩa	28-Sep-07	51800243	3	3A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
505	Đặng Minh Ngọc	11-Dec-07	51800241	3	3A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
506	Trần Quốc Trọng	26-Jan-07	51800254	3	3C	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
507	Đình Minh Anh	1-Jan-06	51800255	4	4A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
508	Đình Trọng Ánh	17-Jun-06	51800256	4	4A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
509	Phạm Thị Ngọc Chi	10-Jan-06	51800262	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
510	Hoàng Tâm Đan	14-Aug-06	51800258	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
511	Vũ Ngọc Khánh	5-Oct-06	51800263	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
512	Nguyễn Khánh Linh	21-Mar-06	51800257	4	4A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
513	Nguyễn Lê Ngọc Minh	28-Aug-06	51800260	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
514	Nguyễn Hồng Minh	4-Apr-06	51800259	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
515	Phạm Minh Thư	14-Aug-06	51800261	4	4B	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
516	Trương Minh Hồng	2-Jan-05	51800265	5	5A	Tiểu học Phú Lộc	Nho Quan
517	Trần Minh Hiếu	20-Apr-07	51800268	3	3A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
518	Nguyễn Thuỳ Dương	10-Sep-06	51800274	4	4A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
519	Nguyễn Bình Minh	21-Feb-06	51800273	4	4A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
520	Bùi Thúy Quỳnh	28-Jul-06	51800271	4	4A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
521	Đoàn Thị Thắm	16-Jul-06	51800272	4	4A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
522	Nguyễn Trần Anh Tuấn	6-Dec-06	51800275	4	4A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
523	Lại Trường Giang	2-Sep-05	51800276	5	5A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
524	Bùi Minh Hải	2-Apr-05	51800281	5	5B	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
525	Bùi Mạnh Hùng	2-Apr-05	51800280	5	5B	Tiểu học Phú Long	Nho Quan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
526	Trần Phương Linh	9-May-05	51800279	5	5A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
527	Nguyễn Khánh Linh	21-Apr-05	51800278	5	5A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
528	Lê Thị Ngọc Quyên	10-Sep-05	51800277	5	5A	Tiểu học Phú Long	Nho Quan
529	Bùi Trần Chi	15-Jul-06	51800284	4	4B	Tiểu học Quảng Lạc	Nho Quan
530	Nguyễn Đình Đức Minh	16-Jan-06	51800283	4	4A	Tiểu học Quảng Lạc	Nho Quan
531	Bùi Bảo Trọng	7-Dec-05	51800285	5	5A	Tiểu học Quảng Lạc	Nho Quan
532	Trịnh Việt Anh	7-Jun-07	51800294	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
533	Lê Hùng Cường	18-Sep-07	51800289	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
534	Trương Hoàng Dương	22-May-07	51800295	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
535	Hoàng Thị Phương Hoa	13-Apr-07	51800288	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
536	Đồng Nguyễn Thuỷ Tiên	24-Sep-07	51800287	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
537	Trịnh Nghiêm Cẩm Tú	2-Apr-07	51800293	3	3A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
538	Trương Thu Hà	11-Nov-06	51800302	4	4C	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
539	Đinh Thị Thuý Hằng	27-Dec-06	51800298	4	4C	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
540	Trịnh Hiền Mai	18-Dec-06	51800297	4	4A	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
541	Trương Thanh Tâm	16-Mar-06	51800301	4	4C	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
542	Trần Anh Tùng	17-Oct-06	51800299	4	4C	Tiểu học Quỳnh Lưu	Nho Quan
543	Phan Thị Huyền Diệu	3-Mar-06	51800313	4	4B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
544	Bùi Diệu Linh	21-Oct-06	51800311	4	4B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
545	Lê Thị Thu Phương	2-May-06	51800309	4	4A	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
546	Nguyễn Phương Thảo	25-Apr-06	51800312	4	4B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
547	Hoàng Thị Ngọc Chi	24-Sep-05	51800318	5	5B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
548	Nguyễn Thị Quỳnh	13-Feb-05	51800319	5	5B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
549	Đào Trần Thu	Thảo	19-Sep-05	51800317	5	5B	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
550	Trần Thị	Thủy	18-Feb-05	51800316	5	5A	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
551	Mai Tường	Vi	9-Sep-05	51800315	5	5A	Tiểu học Thanh Lạc	Nho quan
552	Đinh Nguyễn Hoàng	An	8-Jan-07	51800327	3	3C	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
553	Phạm Mai	Anh	4-May-07	51800339	3	3E	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
554	Nguyễn Đoàn Mạnh	Dũng	29-Oct-07	51800323	3	3B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
555	Dương Minh	Hiển	9-Aug-07	51800320	3	3A	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
556	Lương Thu	Huyền	17-Apr-07	51800328	3	3C	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
557	Bùi Khánh	Linh	31-May-07	51800334	3	3E	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
558	Vũ Chi	Mai	23-Feb-07	51800333	3	3D	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
559	Đoàn Nhật	Minh	12-Jun-07	51800321	3	3B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
560	Nguyễn Nhật	Nam	29-Mar-07	51800324	3	3B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
561	Trần Hoàng	Ngân	28-Jun-07	51800325	3	3B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
562	Quách Thanh	Ngọc	12-Dec-07	51800341	3	3E	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
563	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	26-Feb-07	51800331	3	3D	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
564	Phạm Nguyễn Khải	Nguyên	23-Feb-07	51800340	3	3E	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
565	Trần Trung	Quốc	26-Jul-07	51800326	3	3B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
566	Hoàng Thị Kim	Thoa	27-Apr-07	51800337	3	3E	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
567	Quách Thị Minh	Thư	4-Jul-07	51800332	3	3D	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
568	Bùi Quang	Vinh	8-Feb-07	51800329	3	3D	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
569	Tô Phương	Anh	24-Mar-06	51800353	4	4C	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
570	Nguyễn Thị Kim	Anh	9-Jan-06	51800351	4	4C	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
571	Vũ Quang	Dũng	25-Aug-06	51800345	4	4B	Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
572	Lê Ngọc	Huyền	19-Jan-06	51800347	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
573	Nguyễn Thanh	Huyền	15-Jan-06	51800350	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
574	Nguyễn Đình Ngọc	Huyền	9-Oct-06	51800343	4	4A	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
575	Trần Thị Ngọc	Lan	17-Aug-06	51800355	4	4D	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
576	Nguyễn Bảo	Lan	8-Jul-06	51800348	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
577	Vũ Ngọc Khánh	Linh	13-Apr-06	51800354	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
578	Nguyễn Hiền	Mai	10-Oct-06	51800349	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
579	Đào Hải	Nam	1-Jan-06	51800346	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
580	Vũ Thảo	Nguyên	27-Apr-06	51800344	4	4A	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
581	Mai Nguyễn Lan	Phương	4-Dec-06	51800342	4	4A	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
582	Nguyễn Việt	Trình	21-Mar-06	51800352	4	4C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
583	Hoàng Linh	Chi	18-Jul-05	51800358	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
584	Hoàng Minh	Đức	4-May-05	51800359	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
585	Triệu Thùy	Dương	26-May-05	51800369	5	5C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
586	Phạm Thanh	Huyền	11-Mar-05	51800367	5	5C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
587	Hoàng Vũ	Khánh	26-Jul-05	51800360	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
588	Nguyễn Quốc	Khánh	27-Oct-05	51800356	5	5A	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
589	Trần Trung	Kiên	12-Feb-05	51800368	5	5C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
590	Vũ Hồng	Phúc	5-Nov-05	51800357	5	5A	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
591	Quách Thanh	Phúc	2-May-05	51800364	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
592	Vũ Tố	Quyên	15-Mar-05	51800365	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
593	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	28-Apr-05	51800366	5	5C	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan
594	Quách Thành	Thống	14-Aug-05	51800363	5	5B	Trường Tiểu học Thị trấn Nho Quan	Nho Quan

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
595	Đinh Long Duy	Hải	10-Dec-07	51800371	3	3B	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
596	Đinh Hà	Phương	11-Feb-07	51800370	3	3B	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
597	Hoàng Ánh	Linh	20-Mar-06	51800372	4	4A	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
598	Phùng Trung	Hiếu	2-Mar-05	51800378	5	5D	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
599	Đặng Thị Thu	Hương	15-Mar-05	51800377	5	5D	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
600	Bùi Thị	Nhung	12-Mar-05	51800374	5	5A	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
601	Nguyễn Huyền	Trang	3-Jun-05	51800375	5	5A	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
602	Bùi Thu	Uyên	24-Apr-05	51800376	5	5B	Tiểu học Văn Phú	Nho Quan
603	Bùi Phương	Anh	16-Mar-07	51800381	3	3B	Văn Phong	Nho quan
604	Đinh Bùi Tiến	Đạt	30-Aug-07	51800382	3	3B	Văn Phong	Nho quan
605	Đinh Thành	Đạt	10-Jun-07	51800383	3	3B	Văn Phong	Nho quan
606	Bùi Hữu	Phước	4-Jun-07	51800380	3	3B	Văn Phong	Nho quan
607	Vũ Phương	Anh	27-Mar-07	51800386	4	4A	Văn Phong	Nho quan
608	Trần Tiến	Đức	5-Mar-06	51800384	4	4A	Văn Phong	Nho quan
609	Vũ Thu	Phương	18-Jul-06	51800387	4	4B	Văn Phong	Nho quan
610	Trương Quang	Thắng	17-Sep-06	51800385	4	4A	Văn Phong	Nho quan
611	Hoàng Duy	Quang	3-Oct-05	51800388	5	5A	Văn Phong	Nho quan
612	Bùi Mai	Hoa	17-Feb-06	51800393	4	4C	Yên Quang	Nho Quan
613	Bùi Thị Huyền	Trang	19-Oct-06	51800392	4	4A	Yên Quang	Nho Quan
614	Trần Thị Kim	Tuyến	2-Mar-06	51800394	4	4C	Yên Quang	Nho Quan
615	Trần Ánh Thuỳ	Dương	20-May-05	51800395	5	5A	Yên Quang	Nho Quan
616	Bùi Quang	Hưng	26-May-05	51800396	5	5B	Yên Quang	Nho Quan
617	Quách Công	Sơn	27-Jan-05	51800397	5	5B	Yên Quang	Nho Quan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
618	Phùng Thị Phương Anh	5-Jul-07	51800608	3	3C	Lê Hồng Phong	Tam Điệp
619	Nguyễn Đỗ Phương Linh	2-Feb-07	51800609	3	3D	Lê Hồng Phong	Tam Điệp
620	Trần Quang Minh	29-Jan-07	51800607	3	3A	Lê Hồng Phong	Tam Điệp
621	Nguyễn Hồng Anh	22-Mar-06	51800624	4	4D	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
622	Phạm Đức Bình	22-Dec-06	51800616	4	4A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
623	Dương Quốc Đạt	21-Jan-06	51800619	4	4B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
624	Đinh Phương Hà	26-Dec-06	51800625	4	4E	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
625	Bùi Thu Hiền	7-May-06	51800611	4	4A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
626	Phạm Thảo Linh	27-Mar-06	51800623	4	4C	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
627	Nguyễn Phúc Nguyên	5-Sep-06	51800621	4	4B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
628	Phạm Yến Nhi	4-Apr-06	51800618	4	4A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
629	Lục Điệp Phúc	29-Nov-06	51800620	4	4B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
630	Vũ Việt Quang	29-Apr-06	51800622	4	4B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
631	Phạm Công Thành	1-Oct-06	51800615	4	4A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
632	Phạm Nguyễn Thùy Trang	30-Sep-06	51800617	4	4A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
633	Phạm Thị Kim Anh	22-Dec-05	51800631	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
634	Nguyễn Mai Anh	22-Feb-05	51800636	5	5C	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
635	Nguyễn Trần Tuấn Bảo	23-Jul-05	51800639	5	5D	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
636	Lại Cao Minh Châu	2-Mar-05	51800627	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
637	Nguyễn Minh Châu	5-Aug-05	51800632	5	5B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
638	Ngô Minh Châu	24-Mar-05	51800635	5	5C	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
639	Nguyễn Tấn Dũng	23-Jan-05	51800628	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
640	Nguyễn Thái Hoàng	21-Jan-05	51800629	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
641	Lê Khánh	Huyền	31-Mar-05	51800638	5	5D	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
642	Tổng Khánh	Nguyệt	30-Oct-05	51800640	5	5D	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
643	Phạm Lê Trang	Nhung	9-Jun-05	51800634	5	5B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
644	Nguyễn Thị Thanh	Phương	4-Mar-05	51800630	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
645	Ninh Quang	Thuy	8-Apr-05	51800633	5	5B	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
646	Đào Quang	Vinh	10-Jun-05	51800626	5	5A	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
647	Vũ Thành	Vinh	24-Sep-05	51800637	5	5C	TH Lê Hồng Phong	Tam Điệp
648	Phạm Ngọc	Ánh	29-Jun-07	51800644	3	3B	TH Tân Bình	Tam Điệp
649	Nguyễn Ngọc	Nguyên	16-Apr-06	51800654	4	4D	TH Tân Bình	Tam Điệp
650	Nguyễn Thủy	Tiên	15-Mar-06	51800650	4	4A	TH Tân Bình	Tam Điệp
651	Phạm Lan	Anh	2-Sep-05	51800657	5	5A	TH Tân Bình	Tam Điệp
652	An Khánh	Linh	27-Dec-05	51800659	5	5D	TH Tân Bình	Tam Điệp
653	Trần Thị Lâm	Oanh	10-Feb-05	51800658	5	5A	TH Tân Bình	Tam Điệp
654	Nguyễn Đức	Quân	5-Mar-05	51800655	5	5A	TH Tân Bình	Tam Điệp
655	Nguyễn Thị Anh	Thư	21-Jul-05	51800656	5	5A	TH Tân Bình	Tam Điệp
656	Lê Thị Kim	Chi	10-Jan-06	51800674	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp
657	Lâm Quốc	Dũng	1-Jan-06	51800672	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp
658	Bùi Ngân	Hà	13-Jun-06	51800660	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
659	Mai Vũ Thanh	Hảo	11-Apr-06	51800667	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
660	Hoàng Bình	Minh	8-Feb-06	51800663	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
661	Cù Trần	Quang	4-Jun-06	51800661	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
662	Mai Thanh	Sơn	19-Feb-06	51800665	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
663	Vũ Dương	Sơn	27-Feb-06	51800680	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
664	Trịnh Nhật	Thăng	25-Nov-06	51800679	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp
665	Nguyễn Công	Thành	19-Oct-06	51800669	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
666	Vũ Phương	Thảo	31-Aug-06	51800681	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp
667	Tạ Phương	Trang	24-Oct-06	51800678	4	4I	TH Trần Phú	Tam Điệp
668	Mai Thuỳ	Trang	3-Nov-06	51800666	4	4A	TH Trần Phú	Tam Điệp
669	Đỗ Nguyễn Hải	An	11-Aug-05	51800685	5	5E	TH Trần Phú	Tam Điệp
670	Nguyễn Thị Vân	Anh	2-Aug-05	51800686	5	5E	TH Trần Phú	Tam Điệp
671	Vũ Ngọc	Diệp	16-Apr-05	51800688	5	5E	TH Trần Phú	Tam Điệp
672	Nguyễn Liêu	Hoá	19-Sep-05	51800691	5	5G	TH Trần Phú	Tam Điệp
673	Đinh Diệu	Linh	4-Mar-05	51800684	5	5E	TH Trần Phú	Tam Điệp
674	Hoàng Phương	Mai	29-Sep-05	51800690	5	5G	TH Trần Phú	Tam Điệp
675	Tống Lâm Bảo	Ngân	1-Mar-05	51800687	5	5E	TH Trần Phú	Tam Điệp
676	Lê Bảo	Ngọc	5-May-05	51800682	5	5B	TH Trần Phú	Tam Điệp
677	Lê Minh	Phước	23-Jan-05	51800695	5	5H	TH Trần Phú	Tam Điệp
678	Vũ Thanh	Quang	9-Oct-05	51800694	5	5G	TH Trần Phú	Tam Điệp
679	Dương Phương	Thảo	10-Aug-05	51800689	5	5G	TH Trần Phú	Tam Điệp
680	Vũ Minh	Trang	2-Apr-05	51800693	5	5G	TH Trần Phú	Tam Điệp
681	Phạm Mạnh	Cường	7-Sep-07	51800716	3	3D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
682	Nguyễn Minh	Hiếu	24-Jul-07	51800719	3	3G	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
683	Trần Thu	An	1-Aug-06	51800728	4	4D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
684	Nguyễn Mai	Chi	7-Sep-06	51800724	4	4D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
685	Phạm Bình Phương	Huyền	5-Jul-06	51800725	4	4D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
686	Phạm Minh	Huyền	29-Nov-06	51800726	4	4D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
687	Lê Phương	Minh	14-Feb-06	51800721	4	4C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
688	Nghiêm Đức	Toàn	11-Sep-06	51800722	4	4C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
689	Phan Long	Vũ	6-Jan-06	51800723	4	4C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
690	Trương Thị Mai	Chi	28-Jun-05	51800736	5	5C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
691	Vũ Thúy	Hạnh	13-Dec-05	51800740	5	5G	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
692	Nguyễn Gia	Hy	23-Nov-04	51800737	5	5D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
693	Phạm Phương	Linh	17-Jan-05	51800738	5	5D	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
694	Đinh Trần	Minh	2-Aug-05	51800731	5	5C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
695	Trịnh Tuấn	Minh	25-Jan-05	51800735	5	5C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
696	Nguyễn Thị Huyền	Trang	29-Apr-05	51800733	5	5C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
697	Tô Hoàng	Tùng	28-Oct-05	51800734	5	5C	Đinh Tiên Hoàng	TP Ninh Bình
698	Nguyễn Thị Hoàng	Bích	27-Mar-07	51800747	3	3E	Đông Thành	TP Ninh Bình
699	Hoàng Mạnh	Hùng	4-Jun-07	51800744	3	3E	Đông Thành	TP Ninh Bình
700	Đinh Trí	Kiên	2-Jan-07	51800753	3	3B	Đông Thành	TP Ninh Bình
701	Đoàn Minh	Nguyệt	16-Jul-07	51800763	3	3C	Đông Thành	TP Ninh Bình
702	Đặng Anh	Thư	6-Sep-07	51800759	3	3C	Đông Thành	TP Ninh Bình
703	Lê Huyền Diệu	Anh	30-Dec-06	51800793	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
704	Chu Lan	Anh	19-Dec-06	51800787	4	4C	Đông Thành	TP Ninh Bình
705	Bùi Phương	Anh	11-Mar-06	51800791	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
706	Nguyễn Văn	Anh	22-May-06	51800789	4	4C	Đông Thành	TP Ninh Bình
707	Nguyễn Quốc	Anh	15-Jan-06	51800779	4	4A	Đông Thành	TP Ninh Bình
708	Dương Tuấn	Anh	18-Sep-06	51800777	4	4A	Đông Thành	TP Ninh Bình
709	Nguyễn Nguyên Như	Bách	1-Feb-06	51800785	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
710	Phan Minh	Giang	29-Sep-06	51800794	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
711	Đinh Thùy	Linh	18-Nov-06	51800781	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
712	Lê Khánh	Linh	25-Oct-06	51800778	4	4A	Đông Thành	TP Ninh Bình
713	Nguyễn Đức	Mạnh	2-Feb-06	51800784	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
714	Hoàng Nhật	Minh	12-Jun-06	51800792	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
715	Vũ Phương Hồng	Ngọc	12-Sep-06	51800797	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
716	Đặng Tuyết	Nhung	6-Feb-06	51800780	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
717	Trần Thị Hà	Trang	3-Apr-06	51800796	4	4D	Đông Thành	TP Ninh Bình
718	Lê Kiều	Trang	22-Sep-06	51800782	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
719	Trần Tuyết	Trinh	11-Nov-06	51800786	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
720	Nguyễn Đan	Trường	14-Feb-06	51800783	4	4B	Đông Thành	TP Ninh Bình
721	Đặng Quý	An	25-Jan-05	51800803	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
722	Nguyễn Thu	Hà	20-Oct-05	51800807	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
723	Phạm Thanh	Hải	15-Feb-05	51800809	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
724	Bùi Phương	Hoa	3-Jul-05	51800802	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
725	Nguyễn Thị Hà	Linh	5-Jun-05	51800806	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
726	Nguyễn Khánh	Linh	1-Nov-05	51800798	5	5B	Đông Thành	TP Ninh Bình
727	Nguyễn Thanh	Loan	28-May-05	51800799	5	5B	Đông Thành	TP Ninh Bình
728	Phạm Diệu Tuyết	Mai	1-Dec-05	51800808	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
729	Đào Ngọc Bảo	Nhi	26-Nov-04	51800804	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
730	Trương Tấn	Sang	15-Jun-05	51800801	5	5B	Đông Thành	TP Ninh Bình
731	Nguyễn Đức	Tâm	16-Jan-05	51800805	5	5C	Đông Thành	TP Ninh Bình
732	Phạm Thanh	Tuân	15-Nov-06	51800800	5	5B	Đông Thành	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
733	Cao Lã Khánh	Linh	19-Oct-07	51800813	3	3D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
734	Nguyễn Hạnh	Nguyên	9-Oct-07	51800810	3	3A	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
735	Nguyễn Quỳnh	Chi	15-Feb-06	51800821	4	4E	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
736	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8-Nov-06	51800817	4	4A	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
737	Mai Nhật	Tiến	12-Oct-06	51800820	4	4D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
738	Nguyễn Thị Minh	Trang	14-Jan-06	51800822	4	4E	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
739	Nguyễn Tiến	Anh	30-Aug-05	51800833	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
740	Nguyễn Thế	Bảo	7-Jul-05	51800832	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
741	Nguyễn Trí	Cường	28-May-05	51800834	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
742	Trịnh Hải	Đăng	20-Apr-05	51800846	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
743	Trần Minh	Đạt	28-Nov-05	51800838	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
744	Phạm Phương	Diệu	6-Feb-05	51800853	5	5D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
745	Lê Anh	Đức	19-Oct-05	51800840	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
746	Lê Minh	Đức	20-Jul-05	51800827	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
747	Phạm Quang	Dũng	12-Feb-05	51800843	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
748	Phạm Vũ Tùng	Dương	31-Mar-05	51800844	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
749	Nguyễn Tùng	Dương	19-Jan-05	51800841	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
750	Vũ Đình	Hiếu	17-Feb-05	51800848	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
751	Phạm Việt	Hưng	24-Nov-05	51800837	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
752	Nguyễn Đoàn Gia	Khánh	2-Feb-05	51800852	5	5D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
753	Đình Thành	Lê	8-Jul-05	51800851	5	5D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
754	Văn Khánh	Linh	14-May-05	51800847	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
755	Nguyễn Khánh	Linh	4-Dec-05	51800831	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
756	Vũ Thị Xuân	Mai	13-Mar-05	51800824	5	5A	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
757	Bùi Hiếu	Phong	28-Mar-05	51800849	5	5D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
758	Đặng Phương	Thảo	8-Oct-05	51800839	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
759	Lê Phương	Trinh	9-Feb-05	51800828	5	5B	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
760	Phạm Quang	Trung	12-Feb-05	51800842	5	5C	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
761	Đinh Cẩm	Vân	19-Dec-05	51800850	5	5D	Lê Hồng Phong	TP Ninh Bình
762	Nguyễn Thị Phương	Anh	3-Mar-07	51800868	3	3I	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
763	Hoàng Việt	Anh	28-Jun-07	51800860	3	3D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
764	Nguyễn Đức	Dương	22-Sep-07	51800866	3	3I	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
765	Đặng Vương Trung	Hiếu	19-Aug-07	51800859	3	3D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
766	Nguyễn Việt	Khoa	6-May-07	51800854	3	3A	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
767	Bùi Minh	Khuê	21-Oct-07	51800855	3	3B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
768	Đinh Thùy	Linh	9-Oct-07	51800863	3	3G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
769	Phan Hà Bảo	Ngọc	29-Oct-07	51800861	3	3D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
770	Lã Thiên	Phú	20-Feb-07	51800862	3	3E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
771	Mai Hiền	Trang	25-Mar-07	51800857	3	3B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
772	Phạm Minh	Tuấn	2-Apr-07	51800864	3	3G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
773	Đinh Thảo	Anh	2-Nov-06	51800876	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
774	Đinh Hùng	Anh	2-Feb-06	51800869	4	4B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
775	Dương Hùng	Anh	3-Jul-06	51800908	4		Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
776	Lê Nhật	Anh	23-Jun-06	51800871	4	4B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
777	Vũ Minh	Anh	8-Nov-06	51800889	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
778	Vũ Thế	Bách	4-Jul-06	51800881	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
779	Lê Tiến	Đạt	27-Mar-06	51800877	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
780	Phạm Ánh	Dương	7-Mar-06	51800879	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
781	Bùi Minh	Hiếu	5-Mar-06	51800874	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
782	Vũ Minh	Hiếu	2-Mar-06	51800890	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
783	Đặng Quốc	Hùng	23-Feb-06	51800872	4	4B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
784	Nguyễn Diệu	Hương	11-Jul-06	51800883	4	4G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
785	Phạm Mai	Linh	14-Aug-06	51800888	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
786	Đinh Hương	Linh	26-Jun-06	51800870	4	4B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
787	Nguyễn Hà	Linh	22-Mar-06	51800878	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
788	Đinh Ngọc	Minh	31-Oct-06	51800875	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
789	Phạm Hằng	Nga	12-Jun-06	51800887	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
790	Nguyễn Hà	Phương	25-Jan-06	51800885	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
791	Nguyễn Như	Quỳnh	13-Oct-06	51800886	4	4H	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
792	Đỗ Minh	Thư	25-Oct-06	51800882	4	4G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
793	Bùi Đức	Trung	8-Sep-06	51800873	4	4C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
794	Phạm Mai Phương	Uyên	22-Dec-06	51800884	4	4G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
795	Phạm Vũ Nam	Việt	29-Apr-06	51800880	4	4E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
796	Ngô Bảo	Anh	24-Feb-05	51800905	5	5E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
797	Phạm Tùng	Dương	16-May-05	51800892	5	5B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
798	Đỗ Trung	Hiếu	18-Jan-05	51800894	5	5C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
799	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	6-Jun-05	51800901	5	5D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
800	Hoàng Nguyên	Long	8-Jan-05	51800899	5	5D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
801	Đinh Lê Chi	Mai	9-Feb-05	51800907	5	5G	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
802	Lương Thế Minh	1-Nov-05	51800895	5	5C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
803	Nguyễn Thị Nga	3-Sep-05	51800906	5	5E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
804	Trần Hoàng Ngân	8-Jun-05	51800902	5	5D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
805	Nguyễn Ngọc Nghĩa	22-Mar-05	51800897	5	5C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
806	Nguyễn Đức Hoàng Phúc	18-Dec-05	51800896	5	5C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
807	Đinh Ngọc Minh Phương	18-Jul-05	51800903	5	5E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
808	Đinh Khánh Toàn	15-May-05	51800898	5	5C	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
809	Nghiêm Mai Trang	19-Nov-05	51800900	5	5D	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
810	Phạm Thanh Tú	17-Apr-05	51800891	5	5B	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
811	Hoàng Hạ Vy	30-Dec-05	51800904	5	5E	Lý Tự Trọng	TP Ninh Bình
812	Nguyễn Lê Hiền Anh	1-Mar-07	51800916	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
813	Phạm Ngọc Ngân Châm	19-Dec-07	51800920	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
814	Trần Thy Hòa	1-Jul-07	51800921	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
815	Nguyễn Ngọc Khánh	18-Nov-07	51800917	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
816	Đặng Nhật Minh	27-May-07	51800911	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
817	Lê Xuân Minh	18-Feb-07	51800914	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
818	Phạm Ngọc My	8-Jun-07	51800919	3	3C	Nam Thành	TP Ninh Bình
819	Hà Quang Đạt	14-Jun-06	51800927	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
820	Trần Quốc Đạt	26-May-06	51800938	4	4B	Nam Thành	TP Ninh Bình
821	Phạm Đăng Dương	19-Feb-06	51800931	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
822	Đoàn Khánh Duyên	3-Oct-06	51800935	4	4B	Nam Thành	TP Ninh Bình
823	Đinh Việt Hùng	26-May-06	51800926	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
824	Trần Thị Ngọc Huyền	10-May-06	51800940	4	4C	Nam Thành	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
825	Phạm Phương Linh	9-Sep-06	51800937	4	4B	Nam Thành	TP Ninh Bình
826	Nguyễn Vũ Nguyên Linh	28-May-06	51800930	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
827	Nguyễn Ngọc Long	30-Jan-06	51800928	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
828	Đinh Đức Mạnh	7-Apr-06	51800925	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
829	Đoàn Khánh Ngọc	10-Mar-06	51800934	4	4B	Nam Thành	TP Ninh Bình
830	Nguyễn Đức Ngọc Tân	27-Apr-06	51800936	4	4B	Nam Thành	TP Ninh Bình
831	Nguyễn Phương Trang	26-Aug-06	51800929	4	4A	Nam Thành	TP Ninh Bình
832	Mai Việt Đức	13-Aug-05	51800945	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
833	Vũ Bùi Minh Giang	10-Mar-05	51800948	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
834	Lê Minh Hằng	15-Jan-05	51800950	5	5B	Nam Thành	TP Ninh Bình
835	Trần Thị Laura Huyền	26-Aug-05	51800951	5	5B	Nam Thành	TP Ninh Bình
836	Trần Thị Vân Khánh	2-Sep-05	51800952	5	5B	Nam Thành	TP Ninh Bình
837	Nguyễn Mai Linh	26-Apr-05	51800946	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
838	Bùi Hoàng Nam	10-Mar-05	51800949	5	5B	Nam Thành	TP Ninh Bình
839	Lê An Quang Nghị	3-Sep-05	51800943	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
840	Hà Thanh Phúc	2-Nov-05	51800942	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
841	Phan Đức Thiện	1-Oct-05	51800947	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
842	Mai Quỳnh Trang	25-Jun-05	51800944	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
843	Đỗ Thị Diệu Vi	28-Sep-05	51800941	5	5A	Nam Thành	TP Ninh Bình
844	Dương Việt An	7-Jan-07	51800974	3	3D	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
845	Nguyễn Nhật Anh	1-Mar-07	51800971	3	3C	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
846	Nguyễn Chí Hiếu	30-Nov-07	51800975	3	3D	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
847	Đỗ Thu Huyền	3-Apr-07	51800962	3	3B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
848	Nguyễn Đình Phát	30-Sep-07	51800964	3	3B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
849	Đình Nguyễn Minh Anh	6-Apr-06	51800985	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
850	Hoàng Tuấn Dũng	9-Mar-06	51800981	4	4A	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
851	Hoàng Việt Hưng	8-Feb-06	51800989	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
852	Phạm Văn Hưởng	26-Mar-06	51801003	4	4D	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
853	Nguyễn Yến Linh	20-Jul-06	51800996	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
854	Bùi Diệu Linh	26-Feb-06	51800984	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
855	Phan Phương Linh	13-Jan-06	51800997	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
856	Đào Phương Linh	6-Dec-06	51800998	4	4C	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
857	Đào Yến Linh	6-Dec-06	51800999	4	4C	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
858	Nguyễn Thùy Linh	18-Dec-06	51801002	4	4D	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
859	Hoàng Tuấn Minh	9-Jun-06	51801000	4	4C	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
860	Hoàng Bảo Ngọc	25-May-06	51800987	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
861	Đình Thị Bích Ngọc	6-Jun-06	51800979	4	4A	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
862	Lê Thị Hà Phương	26-Mar-06	51800992	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
863	Hoàng Đức Quang	1-Apr-06	51800980	4	4A	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
864	Nguyễn Văn Thịnh	10-Jan-06	51800995	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
865	Nguyễn Thị Thùy Trang	25-Jun-06	51800994	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
866	Mai Thu Trang	1-Aug-06	51800993	4	4B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
867	Tống Thu Trang	5-Nov-06	51801004	4	4D	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
868	Đỗ Ngọc Khánh Huyền	2-Aug-05	51801005	5	5A	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
869	Vũ Phương Liên	15-Mar-05	51801006	5	5A	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
870	Cao Nguyễn Diệu Linh	30-Sep-05	51801007	5	5B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
871	Nguyễn Văn Quang	12-Nov-05	51801008	5	5B	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
872	Hoàng Anh Thơ	19-Jul-05	51801009	5	5C	Ninh Khánh	TP Ninh Bình
873	Trần Thị Triệu Vy	15-Mar-07	51801010	3	3B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
874	Bùi Hữu Việt Anh	4-Jan-06	51801011	4	4B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
875	Bùi Thị Duyên	2-Jan-06	51801012	4	4B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
876	Nguyễn Việt Anh	25-Jan-05	51801017	5	5B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
877	Đinh Xuân Bách	3-Sep-05	51801015	5	5B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
878	Đỗ Thị Thu Hà	5-Jan-05	51801016	5	5B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
879	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8-Dec-05	51801013	5	5A	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
880	Bùi Thị Thanh Tâm	25-Jul-05	51801014	5	5B	Ninh Nhất	TP Ninh Bình
881	Phạm Đức Duy	24-May-07	51801018	3	3A	Ninh Phong	TP Ninh Bình
882	Vũ Trần Minh Thư	6-Jan-07	51801020	3	3B	Ninh Phong	TP Ninh Bình
883	Vũ Anh Thư	10-Jan-06	51801023	4	4B	Ninh Phong	TP Ninh Bình
884	Vũ Hải Yến	13-May-06	51801024	4	4B	Ninh Phong	TP Ninh Bình
885	Vũ Quốc Dũng	27-Dec-05	51801028	5	5B	Ninh Phong	TP Ninh Bình
886	Đinh Thị Quỳnh Giang	2-Jun-05	51801025	5	5A	Ninh Phong	TP Ninh Bình
887	Phạm Anh Thư	29-Mar-05	51801026	5	5A	Ninh Phong	TP Ninh Bình
888	Phạm Mạnh Tùng	27-Jul-05	51801027	5	5A	Ninh Phong	TP Ninh Bình
889	Đỗ Ngân Hà	15-May-06	51800700	4	4A	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
890	Nguyễn Mạnh Kiên	4-Aug-06	51800701	4	4A	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
891	Lã Thị Thu Nga	13-Jul-06	51800703	4	4B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
892	Bùi Đình Nguyên	25-Oct-06	51800699	4	4A	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
893	Trần Minh Quân	4-Apr-06	51800702	4	4A	Ninh Phúc	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
894	Trịnh Thị Thùy Dung	10-Jun-05	51800709	5	5B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
895	Nguyễn Thị Thùy Linh	9-Jan-05	51800707	5	5B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
896	Đỗ Thuý Ngân	8-Oct-05	51800710	5	5C	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
897	Nguyễn Thị Hồng Thanh	12-May-05	51800706	5	5B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
898	Lã Thị Thu Trang	14-Feb-05	51800705	5	5B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
899	Đinh Thị Xuân	7-Apr-05	51800704	5	5B	Ninh Phúc	TP Ninh Bình
900	Ninh Đức Minh Khôi	18-Nov-07	51801042	3	3C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
901	Phạm Khánh Linh	24-Jan-07	51801039	3	3B	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
902	Đào Thanh Trà	11-Aug-07	51801038	3	3B	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
903	Lã Thị Linh Chi	13-Jun-06	51801051	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
904	Nguyễn Văn Hải	10-Aug-06	51801056	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
905	Nguyễn Trần Khánh Huyền	18-Jul-06	51801054	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
906	Nguyễn Thuý Linh	7-Jul-06	51801053	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
907	Giang Khánh Linh	13-Oct-06	51801050	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
908	Phạm Anh Minh	13-Apr-06	51801048	4	4B	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
909	Trần Bảo Ngọc	11-May-06	51801045	4	4A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
910	Nguyễn Đức Khôi Nguyên	26-Apr-06	51801052	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
911	Nguyễn Trường Sơn	13-Jun-06	51801055	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
912	Trịnh Thị Thu Trang	8-Aug-06	51801058	4	4C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
913	Nguyễn Thị Mai Anh	27-Mar-05	51801064	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
914	Nguyễn Thuý Hiền	5-Jan-05	51801069	5	5C	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
915	Nguyễn Quang Huy	10-Mar-05	51801063	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
916	Đỗ Đức Huy	19-May-05	51801059	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
917	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	2-Feb-05	51801066	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
918	Dương Đức	Mạnh	19-Sep-05	51801060	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
919	Nguyễn Hà	Phương	16-Jan-05	51801062	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
920	Trần Tấn	Tài	20-Jun-05	51801068	5	5B	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
921	Hoàng Thu	Trang	16-Sep-05	51801061	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
922	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	9-Jan-05	51801065	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
923	Vũ Mai	Vy	16-Aug-05	51801067	5	5A	Ninh Sơn	TP Ninh Bình
924	Nguyễn Hà Mai	Anh	5-Nov-07	51801076	3	3A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
925	An Hương	Ly	26-Aug-07	51801070	3	3A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
926	Hoàng Tiến	Duy	24-Dec-06	51801097	4	4C	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
927	Nguyễn Hoàng Phương	Duyên	27-Jan-06	51801086	4	4A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
928	Đàm Thị Mỹ	Hạnh	28-Jun-06	51801095	4	4C	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
929	Nguyễn Trung	Hiếu	17-Feb-06	51801087	4	4A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
930	An Mai	Hương	31-Aug-06	51801085	4	4A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
931	Lê Thị Thanh	Ngọc	16-Apr-06	51801098	4	4C	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
932	An Thị Hồng	Nhung	12-Feb-06	51801091	4	4B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
933	Nguyễn Tuấn	Quang	29-Mar-06	51801093	4	4B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
934	Đàm Phương	Thảo	13-Oct-06	51801092	4	4B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
935	Vũ Thị Thùy	Trang	2-Oct-06	51801089	4	4A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
936	Yên Thị	Vân	27-Nov-06	51801094	4	4B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
937	Trần Phương	Anh	5-Jul-05	51801106	5	5A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
938	Đàm Đức	Anh	27-Jul-05	51801107	5	5B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
939	An Thị	Đào	9-Jun-05	51801100	5	5A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
940	Trần Thái Dương	1-Jan-05	51801114	5	5B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
941	Nguyễn Thị Diệu Hương	24-Jul-05	51801104	5	5A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
942	Lê Thị Khánh Huyền	15-Dec-05	51801103	5	5A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
943	Tổng Phương Linh	16-Jan-05	51801112	5	5B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
944	Đàm Phương Linh	11-Mar-05	51801108	5	5B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
945	Hoàng Thị Thanh Mai	14-Feb-05	51801102	5	5A	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
946	Tổng Quang Minh	19-May-05	51801113	5	5B	Ninh Tiến	TP Ninh Bình
947	Trương Thục Anh	4-Jul-07	51801123	3	3D	Quang Trung	TP Ninh Bình
948	Phạm Hải Đăng	25-Jan-07	51801115	3	3B	Quang Trung	TP Ninh Bình
949	Dương Khánh Ly	21-Aug-07	51801119	3	3D	Quang Trung	TP Ninh Bình
950	Tô Thị Hạnh Nguyên	28-Feb-07	51801122	3	3D	Quang Trung	TP Ninh Bình
951	Nguyễn Hoàng Đức Anh	23-Oct-06	51801129	4	4B	Quang Trung	TP Ninh Bình
952	Dư Hải Đăng	23-Oct-06	51801127	4	4B	Quang Trung	TP Ninh Bình
953	Nguyễn Minh Hiền	30-Dec-06	51801133	4	4C	Quang Trung	TP Ninh Bình
954	Đỗ Chí Hường	21-Jul-06	51801132	4	4C	Quang Trung	TP Ninh Bình
955	Lã Đình Khánh Huyền	5-Nov-06	51801128	4	4B	Quang Trung	TP Ninh Bình
956	Nguyễn Thanh Mai	25-Dec-06	51801130	4	4B	Quang Trung	TP Ninh Bình
957	Đỗ Đức Phong	11-Jan-06	51801126	4	4B	Quang Trung	TP Ninh Bình
958	Trương Thành Trung	1-Jul-06	51801134	4	4C	Quang Trung	TP Ninh Bình
959	Đỗ Lan Chi	14-Nov-05	51801144	5	5C	Quang Trung	TP Ninh Bình
960	Lê Thị Hương	24-Feb-05	51801140	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
961	Bùi Thị Mai Hương	17-Mar-05	51801136	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
962	Đặng Ngọc Khánh	10-Sep-05	51801137	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
963	Phạm Ngọc	Linh	24-Aug-05	51801142	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
964	Nguyễn Hương	Ly	19-Jan-05	51801141	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
965	Trần Thị Minh	Nguyệt	23-Jan-05	51801143	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
966	Đinh Nhật	Thành	9-May-05	51801135	5	5A	Quang Trung	TP Ninh Bình
967	Đinh Thị Quỳnh	Trang	4-Feb-05	51801138	5	5B	Quang Trung	TP Ninh Bình
968	Vũ Thị Hồng	Phượng	9-May-07	51801159	3	3D	Tân Thành	TP Ninh Bình
969	Nguyễn Đức	Tâm	29-Jan-07	51801153	3	3D	Tân Thành	TP Ninh Bình
970	Đinh Thị Minh	Thư	15-Mar-07	51801151	3	3D	Tân Thành	TP Ninh Bình
971	Hà Ngọc	Anh	23-Apr-06	51802344	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
972	Vũ Hương	Giang	17-Sep-06	51801168	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
973	Trần Lưu	Hà	10-Aug-06	51801170	4	4D	Tân Thành	TP Ninh Bình
974	Nguyễn Phương	Linh	14-May-06	51801172	4	4E	Tân Thành	TP Ninh Bình
975	Ngô Hải	Linh	25-Jan-06	51801162	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
976	Phạm Tuấn	Minh	24-Oct-06	51801167	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
977	Nguyễn Lưu Hà	Phương	27-Jun-06	51801164	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
978	Trịnh Linh	Phương	17-Oct-06	51801174	4	4E	Tân Thành	TP Ninh Bình
979	Phan Công	Thứ	24-Jul-06	51802342	4	4A	Tân Thành	TP Ninh Bình
980	Đinh Thị Mai	Uyên	9-Dec-06	51801160	4	4C	Tân Thành	TP Ninh Bình
981	Trần Thị Ngọc	Anh	18-Mar-05	51801180	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
982	Đinh Hoàng	Danh	21-Aug-05	51801184	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
983	Đào Ngọc	Dũng	28-Dec-05	51801183	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
984	Nguyễn Thuý	Dương	22-Dec-05	51801187	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
985	Bùi Thanh	Hải	23-Sep-05	51801182	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
986	Phạm Lan	Hương	9-Dec-05	51801188	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
987	Hà Thị Diệu	Linh	7-Apr-05	51801176	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
988	Dương Phương	Ly	15-Jun-05	51801185	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
989	Nguyễn Minh	Lý	18-Jan-05	51801178	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
990	Tạ Nguyễn Phương	Minh	7-Nov-05	51801179	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
991	Bùi Thanh	Ngân	28-Mar-05	51801175	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
992	Phạm Thị Thuý	Ngân	10-Apr-05	51801189	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
993	Lâm Thị Bảo	Ngọc	17-Apr-05	51801177	5	5B	Tân Thành	TP Ninh Bình
994	Nghiêm Đình	Vinh	30-Nov-05	51801186	5	5C	Tân Thành	TP Ninh Bình
995	Phạm Thị Quỳnh	Anh	11-Jul-07	51801201	3	3C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
996	Nguyễn Thiên	Bảo	2-Sep-07	51801200	3	3C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
997	Phạm Quỳnh	Chi	19-Sep-07	51801213	3	3G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
998	Nguyễn Văn Minh	Đức	24-Oct-07	51802340	3	3A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
999	Đặng Quang	Đức	3-Feb-07	51801208	3	3E	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1000	Lê Việt	Hoàng	8-Mar-07	51801222	3	3I	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1001	Trương Tuấn	Kiệt	4-Jul-07	51801202	3	3C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1002	Đinh Yến	Linh	9-Aug-07	51801209	3	3E	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1003	Lương Tuấn	Thành	18-Feb-07	51801193	3	3A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1004	Hoàng Vũ Anh	Tú	24-Feb-07	51801212	3	3G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1005	Lê Ngọc	Anh	29-Apr-06	51801256	4	4H	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1006	Đỗ Hoàng Hải	Anh	21-May-06	51801224	4	4A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1007	Nguyễn Phương	Anh	12-Sep-06	51801238	4	4C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1008	Ngô Hoàng	Hải	27-Oct-06	51801226	4	4A	Thanh Bình	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1009	Vũ Hồng	Hạnh	5-Apr-06	51801259	4	4H	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1010	Trần Đức	Hiếu	26-Jun-06	51801254	4	4G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1011	Đặng Trung	Hiếu	22-Feb-06	51801240	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1012	Nguyễn Khánh	Huyền	16-Nov-06	51801244	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1013	Đoàn Vĩnh	Khánh	3-Apr-06	51801242	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1014	Nguyễn Mai Ánh	Linh	18-Aug-06	51801245	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1015	Mã Gia	Linh	1-Feb-06	51801250	4	4G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1016	Phạm Công	Minh	18-Feb-06	51801248	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1017	Phạm Hồng	Nhung	8-Oct-06	51801236	4	4B	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1018	Trịnh Hà	Phương	15-Oct-06	51801228	4	4A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1019	Nguyễn Thu	Phương	4-Oct-06	51801253	4	4G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1020	Lê Ngọc	Quang	25-Feb-06	51801233	4	4B	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1021	Lê Đức	Quang	11-Feb-06	51802341	4	4E	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1022	Hoàng	Sơn	18-Feb-06	51801243	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1023	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	2-Sep-06	51801246	4	4D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1024	Đỗ Minh	Trang	15-Sep-06	51801255	4	4H	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1025	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	19-Mar-06	51801251	4	4G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1026	Phạm Thị Vân	Anh	10-Jan-05	51801282	5	5E	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1027	Nguyễn Trần Kim	Anh	9-Jan-05	51801289	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1028	Đinh Quang Tiến	Anh	27-Jun-05	51801275	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1029	Đinh Hùng	Anh	19-Sep-05	51801283	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1030	Bùi Hải	Anh	4-Nov-05	51801274	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1031	Tạ Thị Hải	Anh	18-Oct-05	51801280	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1032	Nguyễn Cao Việt Anh	3-Dec-05	51801270	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1033	Nguyễn Ngọc Tuấn Cường	10-Mar-05	51801273	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1034	Nguyễn Minh Đức	1-Jan-05	51801272	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1035	Vũ Thị Phương Hoa	17-Oct-05	51801293	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1036	Đỗ Mạnh Hùng	1-Aug-05	51801261	5	5A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1037	Phạm Thanh Huyền	31-Mar-05	51801279	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1038	Lâm Gia Khang	7-Dec-05	51801277	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1039	Đặng Gia Khánh	24-May-05	51801267	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1040	Nguyễn Thảo Linh	2-Jan-05	51801262	5	5A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1041	Nguyễn Lê Phương Linh	3-Aug-05	51801286	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1042	Nguyễn Khánh Linh	21-Sep-05	51801271	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1043	Nguyễn Phương Linh A	30-Jun-05	51801288	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1044	Nguyễn Phương Linh B	17-Sep-05	51801287	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1045	Nguyễn Thị Minh Ngọc	14-Nov-05	51801278	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1046	Đỗ Kim Ngọc	4-Oct-05	51801284	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1047	Vũ Bảo Ngọc	17-Feb-05	51801292	5	5G	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1048	Bùi Yến Nhi	11-Sep-05	51801266	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1049	Trần Thị Phương	18-Aug-05	51801264	5	5A	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1050	Đào Thanh Tâm	18-Dec-05	51801268	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1051	Bùi Diệu Thảo	13-Oct-05	51801265	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1052	Hoàng Thu Trà	7-Jan-05	51801269	5	5C	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1053	Bùi Quang Vinh	20-Dec-05	51801281	5	5E	Thanh Bình	TP Ninh Bình
1054	Đinh Thị Yến Vy	13-Dec-05	51801276	5	5D	Thanh Bình	TP Ninh Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1055	Hoàng Khải	Hoàn	11-Feb-07	51801886	3	3D	Khánh An	Yên Khánh
1056	Đình Văn	Nghĩa	22-Feb-07	51801882	3	3B	Khánh An	Yên Khánh
1057	Phạm Đình	Thiên	22-Jan-07	51801880	3	3A	Khánh An	Yên Khánh
1058	Đình Tiến	Đạt	7-Jan-06	51801888	4	4A	Khánh An	Yên Khánh
1059	Tạ Thị	Hằng	16-Aug-06	51801897	4	4C	Khánh An	Yên Khánh
1060	Trịnh Thị Khánh	Ly	23-Mar-06	51801891	4	4A	Khánh An	Yên Khánh
1061	Tạ Thị Phương	Nhung	7-May-06	51801895	4	4B	Khánh An	Yên Khánh
1062	Đoàn Hồng	Phúc	21-Mar-06	51801893	4	4B	Khánh An	Yên Khánh
1063	Đình Trung	Quyết	2-Jan-06	51801889	4	4A	Khánh An	Yên Khánh
1064	Tạ Hoàng	Thương	9-Jan-05	51801894	4	4B	Khánh An	Yên Khánh
1065	Trương Thị Hoàng	Yến	8-Dec-06	51801892	4	4A	Khánh An	Yên Khánh
1066	Bùi Như	An	16-Sep-05	51801901	5	5B	Khánh An	Yên Khánh
1067	Đình Thị	Hằng	7-Feb-05	51801902	5	5B	Khánh An	Yên Khánh
1068	Đỗ Huy	Hùng	6-Jan-05	51801898	5	5A	Khánh An	Yên Khánh
1069	Đình Văn	Khuong	28-Feb-05	51801903	5	5B	Khánh An	Yên Khánh
1070	Tạ Thu Hoài	Linh	18-Mar-05	51801907	5	5B	Khánh An	Yên Khánh
1071	Đình Văn	Minh	12-Jun-05	51801904	5	5B	Khánh An	Yên Khánh
1072	Phạm Phương	Thúy	15-Sep-05	51801899	5	5A	Khánh An	Yên Khánh
1073	Trịnh Thị Ngọc	Trâm	1-Jul-05	51801900	5	5A	Khánh An	Yên Khánh
1074	Lê Vũ Quốc	Huy	24-Jun-06	51801912	4	4B	Khánh Hoà	Yên Khánh
1075	Phan Thị Bích	Hằng	23-Sep-05	51801917	5	5B	Khánh Hoà	Yên Khánh
1076	Vũ Hoàng	Quân	1-Feb-07	51801920	3	3A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1077	Đình Thị Ngọc	Ánh	14-Feb-06	51801921	4	4A	Khánh Lợi	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1078	Phạm Đức Bình	30-Jul-06	51801927	4	4A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1079	Phạm Thuỳ Linh	25-Nov-06	51801928	4	4A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1080	Lê Thành Văn	11-Apr-06	51801923	4	4A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1081	Nguyễn Thành Vinh	21-Sep-06	51801925	4	4A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1082	Đỗ Ngọc Ánh	5-Nov-05	51801931	5	5A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1083	Nguyễn Khánh Dương	2-Mar-05	51801934	5	5A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1084	Lê Thị Mỹ Hạnh	19-Dec-05	51801933	5	5A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1085	Phạm Thị Thanh Lan	11-Apr-05	51801935	5	5A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1086	Đinh Xuân Thanh	1-Feb-05	51801930	5	5A	Khánh Lợi	Yên Khánh
1087	Phạm Hà Phương	18-Dec-07	51801942	3	3B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1088	Vũ Thị Ngân Thảo	22-Feb-07	51801943	3	3B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1089	Trần Thủy Tiên	11-Nov-07	51801939	3	3A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1090	Vũ Mạnh Hùng	18-Mar-06	51801951	4	4B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1091	Lê Nguyễn Thảo Lam	6-Jan-06	51801944	4	4A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1092	Nguyễn Quỳnh Mai	11-Jun-06	51801947	4	4A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1093	Lê Thị Hồng Ngọc	19-Apr-06	51801948	4	4B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1094	Phạm Tấn Thành	21-Jul-06	51801949	4	4B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1095	Trần Thanh Thảo	2-Jun-06	51801950	4	4B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1096	Mai Thị Huyền Trang	9-Nov-06	51801946	4	4A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1097	Trần Thị Hải Yến	2-Jun-06	51801954	4	4D	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1098	Lê Hải Anh	13-Feb-05	51801955	5	5A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1099	Trần Phương Anh	11-Oct-05	51801964	5	5C	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1100	Bùi Đức Hà	31-Jul-05	51801958	5	5B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1101	Nguyễn Đức Long	4-Apr-05	51801960	5	5B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1102	Nguyễn Thị Xuân Mai	17-Sep-05	51801963	5	5C	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1103	Nguyễn Thế Tài	17-Sep-05	51801962	5	5C	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1104	Mai Công Toàn	2-Apr-05	51801959	5	5B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1105	Mai Thị Thu Trang	10-Jan-05	51801956	5	5A	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1106	Nguyễn Thanh Tùng	3-Apr-05	51801961	5	5B	Khánh Nhạc B	Yên Khánh
1107	Nguyễn Trường Giang	15-Apr-07	51801965	3	3A	Khánh Trung A	Yên Khánh
1108	Hoàng Phương Anh	21-Nov-06	51801968	4	4A	Khánh Trung A	Yên Khánh
1109	Nguyễn Quốc Doanh	26-Jun-06	51801969	4	4A	Khánh Trung A	Yên Khánh
1110	Phạm Bá Hiễn	12-Mar-06	51801970	4	4A	Khánh Trung A	Yên Khánh
1111	Phạm Tiến Duyệt	4-Jan-05	51801973	5	5B	Khánh Trung A	Yên Khánh
1112	Đỗ Vũ Đức Mạnh	29-Nov-05	51801971	5	5B	Khánh Trung A	Yên Khánh
1113	Nguyễn Việt Tiến	19-Jun-05	51801972	5	5B	Khánh Trung A	Yên Khánh
1114	Phạm Thị Thu Huyền	4-Oct-06	51801977	4	4A	TH Khánh Công	Yên Khánh
1115	Đỗ Thị Thanh Tâm	20-Mar-06	51801979	4	4B	TH Khánh Công	Yên Khánh
1116	Phạm Thị Phương Thảo	13-Mar-06	51801980	4	4B	TH Khánh Công	Yên Khánh
1117	Phạm Thị Như Thủy	10-Apr-06	51801976	4	4A	TH Khánh Công	Yên Khánh
1118	Phạm Phương Liên	29-Mar-05	51801983	5	5A	TH Khánh Công	Yên Khánh
1119	Nguyễn Chí Lượng	30-Jul-05	51801981	5	5A	TH Khánh Công	Yên Khánh
1120	Nguyễn Hà Phương	18-Feb-05	51801982	5	5A	TH Khánh Công	Yên Khánh
1121	Trịnh Thị Phương Anh	20-Jan-07	51801993	3	3D	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1122	Nguyễn Hương Giang	25-Feb-07	51801985	3	3A	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1123	Bùi Thị Ngọc Lam	17-Feb-06	51801997	4	4C	TH Khánh Cư	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1124	Hà Hạnh Quyên	30-Dec-06	51801996	4	4B	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1125	Đinh Thị Trang	2-Aug-06	51801998	4	4C	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1126	Đinh Việt Anh	12-Jan-05	51802005	5	5B	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1127	Nguyễn Đình Bình	29-Nov-05	51802007	5	5C	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1128	Nguyễn Thị Thu Hà	29-Oct-05	51802003	5	5B	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1129	Phạm Thị Thu Minh	13-Nov-05	51802000	5	5A	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1130	Hà Trung Nguyên	19-Jan-05	51802006	5	5C	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1131	Nguyễn Thị Hồng Thắm	29-Aug-05	51801999	5	5A	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1132	Đinh Thị Phương Thảo	12-Mar-05	51802004	5	5B	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1133	Vũ Huyền Trang	12-Jan-05	51802001	5	5A	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1134	Bùi Cẩm Vân	5-Aug-05	51802002	5	5B	TH Khánh Cư	Yên Khánh
1135	Bùi Hồng Hạnh	10-Aug-07	51802281	3	3A	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1136	Lê Hà Anh	24-Jul-05	51802289	5	5C	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1137	Nguyễn Hương Giang	22-May-05	51802290	5	5C	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1138	Nguyễn Đức Minh	11-Jan-05	51802287	5	5B	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1139	Lại Ngọc Bảo Ngân	19-Apr-05	51802285	5	5B	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1140	Nguyễn Bảo Yến	14-Aug-05	51802288	5	5B	TH Khánh Mậu	Yên Khánh
1141	Phạm Chí Sơn	16-Apr-07	51802011	3	3A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1142	Phạm Tiến Thành	16-Jul-07	51802012	3	3A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1143	Đỗ Ngọc Diệp Anh	8-Aug-06	51802019	4	4B	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1144	Phạm Thị Hiền Anh	15-Oct-06	51802017	4	4A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1145	Phạm Phương Anh	12-Sep-06	51802027	4	4D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1146	Nguyễn Thị Ánh	30-Mar-06	51802025	4	4D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1147	Trần Thị Minh	Châu	17-Aug-06	51802018	4	4A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1148	Phạm Thùy	Dương	13-Dec-06	51802028	4	4D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1149	Ngô Việt	Hùng	22-Jul-06	51802021	4	4B	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1150	Lê Hoàng	Huy	22-Mar-06	51802020	4	4B	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1151	Trần Duy	Khải	29-Jun-06	51802023	4	4B	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1152	Ngô Hà	Phương	15-Aug-06	51802014	4	4A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1153	Phạm Nhật	Phương	18-Jun-06	51802026	4	4D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1154	Nguyễn Anh	Quân	28-Jul-06	51802022	4	4B	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1155	Phạm Quỳnh	Trang	11-Apr-06	51802015	4	4A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1156	Hoàng Mai	Trang	3-Sep-06	51802013	4	4A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1157	Trần Thị Phương	Anh	27-Jan-05	51802042	5	5D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1158	Mai Thị Hồng	Cúc	19-Jul-05	51802037	5	5C	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1159	Nguyễn Hải	Đăng	19-Oct-05	51802029	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1160	Đặng Minh	Đức	27-Dec-05	51802036	5	5C	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1161	Nguyễn Thị Thùy	Dương	5-Jan-05	51802039	5	5C	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1162	Trần Ngọc	Duy	17-Apr-05	51802040	5	5C	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1163	Phạm Minh	Hiền	30-Jul-05	51802032	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1164	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10-Aug-05	51802030	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1165	Đỗ Thị Minh	Huyền	17-Nov-05	51802041	5	5D	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1166	Phạm Phương	Mai	14-Oct-05	51802033	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1167	Phạm Vũ Thanh	Nhàn	12-Nov-05	51802034	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1168	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15-Aug-05	51802031	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1169	Nguyễn Đức Anh	Quân	18-Mar-05	51802038	5	5C	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1170	Vũ Yến	Xuân	2-Apr-05	51802035	5	5A	TH Khánh Nhạc A	Yên Khánh
1171	Phạm Quang	Hưng	11-Jan-07	51802046	3	3D	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1172	Nguyễn Phương	Lan	11-Dec-07	51802045	3	3D	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1173	Phạm Thùy	Linh	7-May-07	51802047	3	3D	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1174	Nguyễn Thành	Vinh	6-May-07	51802043	3	3A	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1175	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	15-Jul-06	51802050	4	4C	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1176	Nguyễn Thu	Nga	3-Apr-06	51802049	4	4B	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1177	Đỗ Hồng	Phúc	20-Nov-06	51802048	4	4B	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1178	Nguyễn Phương	Anh	24-Aug-05	51802051	5	5B	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1179	Phạm Đức	Hiếu	13-Jan-05	51802052	5	5B	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1180	Phạm Xuân	Mong	20-May-05	51802053	5	5B	TH Khánh Thành	Yên Khánh
1181	Phạm Thị Mai	Hoa	13-Oct-07	51802061	3	3B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1182	Đào Tiến	Đạt	20-Apr-06	51802063	4	4B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1183	Trần Hương	Giang	21-Dec-06	51802057	4	4A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1184	Phạm Thị Mai	Lan	1-Apr-06	51802065	4	4B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1185	Phạm Nguyễn Nhật	Linh	12-Dec-06	51802056	4	4A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1186	Phạm Ngọc	Quang	30-Nov-06	51802054	4	4A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1187	Vũ Mai	Quỳnh	28-Nov-06	51802062	4	4B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1188	Phạm Nguyễn Hải	Yến	2-Oct-06	51802055	4	4A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1189	Phùng Thị Vân	Anh	12-May-05	51802066	5	5A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1190	Hoàng Hải	Đăng	2-Apr-05	51802067	5	5A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1191	Nguyễn Thị Lan	Hương	23-Nov-05	51802068	5	5A	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1192	Vũ Bùi Yến	Nhi	4-Jun-05	51802071	5	5B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1193	Nguyễn Như Quỳnh	3-Dec-05	51802070	5	5B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1194	Hoàng Anh Tú	19-Sep-05	51802069	5	5B	TH Khánh Thiện	Yên Khánh
1195	Phạm Ngọc Bích	6-Nov-07	51802079	3	3B	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1196	Đặng Linh Chi	24-Nov-07	51802074	3	3A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1197	Đỗ Thành Đông	4-Sep-07	51802075	3	3A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1198	Dương Thị Thúy Hường	25-Feb-07	51802076	3	3A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1199	Tô Khánh Duy	2-Mar-06	51802088	4	4A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1200	Nguyễn Hoàng Tuấn	10-Oct-06	51802085	4	4A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1201	Phạm Hoa Hồng	23-Mar-05	51802094	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1202	Phạm Thị Hồng	5-Jan-05	51802095	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1203	Tô Minh Hồng	12-Feb-05	51802100	5	5B	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1204	Tô Mạnh Hùng	13-Jul-05	51802096	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1205	Phạm Ngọc Huy	16-Aug-05	51802099	5	5B	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1206	Phạm Đăng Khoa	16-Mar-05	51802098	5	5B	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1207	Nguyễn Đăng Hữu Nhật	15-Jul-05	51802092	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1208	Trần Quang Thế	16-Mar-05	51802097	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1209	Trần Thị Mai Trâm	25-Apr-05	51802101	5	5B	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1210	Nguyễn Thu Uyên	14-Apr-05	51802093	5	5A	TH Khánh Thủy	Yên Khánh
1211	Phạm Minh Đức	10-Jan-06	51802104	4	4A	TH Khánh Trung B	Yên Khánh
1212	Phạm Thu Huyền	11-Nov-06	51802105	4	4A	TH Khánh Trung B	Yên Khánh
1213	Nguyễn Thị Huyền Trang	18-Mar-06	51802103	4	4A	TH Khánh Trung B	Yên Khánh
1214	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9-Sep-05	51802108	5	5B	TH Khánh Trung B	Yên Khánh
1215	Phạm Thị Ngọc Diệp	21-Apr-05	51802110	5	5B	TH Khánh Trung B	Yên Khánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1216	Phạm Kiều Thị	Oanh	6-Sep-05	51802109	5	5B	TH Khánh Trung B	Yên Khánh
1217	Tạ Ngọc	Ánh	21-Apr-07	51802115	3	3A	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1218	Vũ Thành	Lâm	21-Mar-07	51802127	3	3C	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1219	Nguyễn Thị	Mai	5-Mar-07	51802112	3	3A	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1220	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	21-Mar-07	51802117	3	3B	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1221	Phạm Tuấn	Thịnh	23-Jan-07	51802120	3	3B	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1222	Phạm Thành	Chung	29-Sep-05	51802132	5	5B	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1223	Hoàng	Nhật	9-Aug-05	51802131	5	5A	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1224	Võ Phạm Phương	Thảo	20-Jan-05	51802133	5	5C	TH Trần Quốc Toản	Yên Khánh
1225	Phạm Thành	Đô	3-Jul-06	51802138	4	4A	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1226	Thịnh Tuấn	Hùng	7-Aug-06	51802139	4	4A	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1227	Đoàn Bảo	Ngọc	3-Apr-06	51802137	4	4A	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1228	Đoàn Hoàng	Phong	10-Apr-06	51802140	4	4B	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1229	Lã Quốc	Việt	29-Jun-06	51802141	4	4B	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1230	Bùi Ngô Hà	Anh	26-Oct-05	51802142	5	5A	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1231	Phạm Quỳnh	Chi	30-Jun-05	51802145	5	5B	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1232	Nguyễn Phạm Hải	Nguyên	20-Jun-05	51802144	5	5B	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1233	Trần Thanh	Thanh	16-May-05	51802143	5	5A	Tiểu học Khánh Hải	Yên Khánh
1234	Trần Phạm Minh	Hồng	30-Nov-07	51802294	3	3A	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1235	Phạm Lê Lan	Hương	3-Jul-07	51802293	3	3A	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1236	Phạm Hải	Đăng	27-Jan-06	51802312	4	4C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1237	Nguyễn Việt	Hùng	2-Dec-06	51802311	4	4C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1238	Nguyễn Thị Diệu	Linh	6-Feb-06	51802310	4	4C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1239	Nguyễn Tấn Lộc	29-Jan-06	51802309	4	4C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1240	Phạm Thuý Nga	11-Aug-06	51802301	4	4A	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1241	Phạm Thị Quỳnh Như	3-Sep-06	51802315	4	4D	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1242	Vũ Thị Thuý Tiên	14-Nov-06	51802306	4	4B	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1243	Phạm Thị Thanh Trúc	9-Dec-06	51802305	4	4B	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1244	Nguyễn Quốc Vương	23-Apr-06	51802308	4	4C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1245	Trần Thị Như Bình	16-Apr-05	51802321	5	5B	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1246	Phạm Trung Kiên	13-May-05	51802320	5	5B	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1247	Vũ Thị Hồng Nhung	11-Mar-05	51802317	5	5A	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1248	Đinh Vũ Phương Thanh	16-Feb-05	51802322	5	5C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1249	Mai Cẩm Tú	19-Sep-05	51802323	5	5C	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1250	Tô Hoàng Vũ	8-Feb-05	51802316	5	5A	Tiểu học Khánh Hội	Yên Khánh
1251	Đào Thị Phương Trang	17-Nov-07	51802152	3	3C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1252	Phạm Thị Vân Anh	27-Mar-06	51802164	4	4C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1253	Đào Thị Xuân Mai	20-Feb-06	51802159	4	4C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1254	Chu Thị Thanh Nhàn	10-Jan-06	51802158	4	4B	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1255	Ngô Thái Sơn	15-Oct-06	51802161	4	4C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1256	Nguyễn Thị Diệu Thanh	15-Feb-06	51802162	4	4C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1257	Nguyễn Thị Diệu Thảo	8-Nov-06	51802156	4	4A	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1258	Nguyễn Thị Thùy Trang	26-Jul-06	51802165	4	4D	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1259	Lê Cẩm Tú	8-Nov-06	51802160	4	4C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1260	Phạm Thị Vân Anh	25-Sep-05	51802168	5	5B	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1261	Đào Thị Mỹ Duyên	12-Sep-05	51802167	5	5B	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1262	Đào Khánh Huyền	2-Mar-05	51802166	5	5B	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1263	Mai Đỗ Ngọc Mai	18-Mar-05	51802173	5	5D	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1264	Ngô Đức Mạnh	25-Aug-05	51802174	5	5D	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1265	Nguyễn Hằng Nga	2-Jan-05	51802170	5	5C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1266	Trần Thị Nhân	14-Jun-05	51802171	5	5C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1267	Phạm Thị Hà Phương	9-Oct-05	51802175	5	5D	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1268	Đỗ Đức Trung	4-Oct-05	51802169	5	5C	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1269	Đào Thị Thanh Vân	8-Feb-05	51802172	5	5D	Tiểu học Khánh Hồng	Yên Khánh
1270	Bùi Diệp Anh	7-Apr-07	51802181	3	3B	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1271	Đinh Bùi Lê na	31-May-07	51802176	3	3A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1272	Đinh Mai Anh	29-Dec-06	51802190	4	4B	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1273	Nguyễn Thùy Dung	4-Aug-06	51802189	4	4A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1274	Bùi Thu Giang	15-Apr-06	51802186	4	4A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1275	Đinh Khánh Linh	18-Aug-06	51802187	4	4A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1276	Lê Việt Thành	5-Apr-06	51802195	4	4C	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1277	Lê Thị Thùy Dung	29-Jul-05	51802198	5	5A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1278	Lê Khánh Ly	29-Sep-05	51802197	5	5A	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1279	Nguyễn Thị Như Quỳnh	4-Apr-05	51802209	5	5C	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1280	Đinh Thị Kiều Trang	26-Jun-05	51802203	5	5B	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1281	Đinh Vũ Thùy Trang	28-Apr-05	51802204	5	5B	Tiểu Học Khánh Phú	Yên Khánh
1282	Nguyễn Thị Thu Hoài	5-Jan-05	51802224	5	5B	Tiểu học Khánh Tiên	Yên Khánh
1283	Phạm Thị Diệu Linh	6-Jul-05	51802222	5	5A	Tiểu học Khánh Tiên	Yên Khánh
1284	Nguyễn Yến Nhi	30-Jul-05	51802220	5	5A	Tiểu học Khánh Tiên	Yên Khánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1285	Phạm Ngọc	Thắng	13-Aug-05	51802221	5	5A	Tiểu học Khánh Tiên	Yên Khánh
1286	Nguyễn Thị Minh	Thư	9-Mar-05	51802223	5	5B	Tiểu học Khánh Tiên	Yên Khánh
1287	Đoàn Thanh	Bình	2-Dec-07	51802242	3	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1288	Đình Phạm Minh	Phương	23-Jan-07	51802240	3	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1289	Vũ Thị Thu	Thảo	9-Aug-07	51802238	3	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1290	Hoàng Thị Thu	Trang	17-Oct-07	51802251	3	C	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1291	Lương Việt	Đức	28-Jan-06	51802253	4	C	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1292	Phạm Thị Tuyết	Nhung	25-Feb-06	51802245	4	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1293	Nguyễn Thị Thu	Phương	7-Aug-06	51802232	4	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1294	Lê Thị Mai	Anh	13-Aug-05	51802230	5	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1295	Tô Tiến	Dũng	5-Jun-05	51802246	5	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1296	Hoành Thanh	Hiên	18-Mar-05	51802243	5	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1297	Vũ Khánh	Hoàng	16-Mar-05	51802237	5	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1298	Bùi Nhật	Linh	3-Feb-05	51802226	5	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1299	Tổng Thị Quỳnh	Mai	27-Dec-05	51802235	5	A	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1300	Trần Quang	Vinh	6-Nov-05	51802248	5	B	Tiểu học Khánh Vân	Yên Khánh
1301	Đình Quang	Thái	28-Dec-06	51802266	4	C	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1302	Lại Thị Huyền	Trang	20-Mar-06	51802260	4	B	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1303	Thái Ngọc Thùy	Trang	23-Oct-06	51802263	4	B	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1304	Đình Thanh	Tùng	25-Aug-06	51802268	4	C	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1305	Trần Thùy	Linh	4-Sep-05	51802264	5	B	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1306	Nguyễn Hoàng	Lượng	20-Jan-05	51802262	5	B	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1307	Nguyễn Minh	Thành	23-Dec-05	51802270	5	D	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1308	Đinh Quốc	Việt	23-Jun-05	51802267	5	C	Tiểu học Kim Đồng	Yên Khánh
1309	Trịnh Đức	Hiếu	29-Dec-07	51802273	3	3B	Ti	Yên Khánh
1310	Bùi Đức	Anh	8-Sep-06	51802274	4	4A	Ti	Yên Khánh
1311	Phạm Ngọc	Diệp	2-Mar-06	51802276	4	4A	Ti	Yên Khánh
1312	Hoàng Ngọc	Hiếu	7-Jun-06	51802278	4	4C	Ti	Yên Khánh
1313	Hoàng Nam	Khánh	5-Aug-06	51802277	4	4C	Ti	Yên Khánh
1314	Đỗ Như	Thảo	3-Feb-06	51802275	4	4A	Ti	Yên Khánh
1315	Phạm Thị Kim	Ngân	30-Jun-05	51802279	5	5A	Ti	Yên Khánh
1316	Phạm Thị Như	Quỳnh	6-Jan-05	51802280	5	5B	Ti	Yên Khánh
1317	Phạm Thị Lan	Anh	17-Dec-07	51801777	3	3A	Khánh Dương	Yên Mô
1318	Đinh Thanh	Huệ	23-May-06	51801780	4	4B	Khánh Dương	Yên Mô
1319	Đinh Việt	Hùng	5-Dec-06	51801781	4	4B	Khánh Dương	Yên Mô
1320	Bùi Đức	Mạnh	7-Dec-06	51801779	4	4B	Khánh Dương	Yên Mô
1321	Đinh Minh	Đức	13-Feb-05	51801782	5	5B	Khánh Dương	Yên Mô
1322	Tạ Thị	Huyền	19-Jul-05	51801783	5	5C	Khánh Dương	Yên Mô
1323	Nguyễn Thị Thu	Hà	25-Feb-06	51801791	4	4C	TH Phạm Thận Duật	Yên Mô
1324	Đàm Anh	Hùng	18-Mar-06	51801790	4	4C	TH Phạm Thận Duật	Yên Mô
1325	Phạm Thị Thùy	Linh	26-Apr-06	51801788	4	4A	TH Phạm Thận Duật	Yên Mô
1326	Đoàn Thị Tâm	Ngân	15-Jun-06	51801789	4	4B	TH Phạm Thận Duật	Yên Mô
1327	Vu Thị Nhật	Anh	15-Dec-07	51801806	3	3A	TH Yên Phú	Yên Mô
1328	Nguyễn Thảo	Chi	16-Jan-07	51801802	3	3A	TH Yên Phú	Yên Mô
1329	Trịnh Thảo	Nguyên	27-Nov-07	51801808	3	3B	TH Yên Phú	Yên Mô
1330	Đỗ	Quyên	21-Sep-07	51801801	3	3A	TH Yên Phú	Yên Mô

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1331	Phạm Thị Ngọc	Ánh	20-Dec-06	51801816	4	4B	TH Yên Phú	Yên Mô
1332	Nguyễn Minh	Đức	13-Jun-06	51801812	4	4A	TH Yên Phú	Yên Mô
1333	Hoàng Khánh	Huyền	2-Aug-06	51801809	4	4A	TH Yên Phú	Yên Mô
1334	Trịnh Khánh	Linh	1-Mar-06	51801814	4	4A	TH Yên Phú	Yên Mô
1335	Phạm Thị Khánh	Ly	7-Feb-06	51801815	4	4B	TH Yên Phú	Yên Mô
1336	Trần Mạnh	Sơn	30-Jan-06	51801813	4	4A	TH Yên Phú	Yên Mô
1337	Lê Thị Thùy	Trang	22-Jul-06	51801811	4	4A	TH Yên Phú	Yên Mô
1338	Hoàng Ngọc Kiều	Anh	17-Mar-05	51801818	5	5A	TH Yên Phú	Yên Mô
1339	Nguyễn Minh	Đức	18-Dec-05	51801819	5	5A	TH Yên Phú	Yên Mô
1340	Đoàn Thị Hương	Giang	23-Oct-05	51801817	5	5A	TH Yên Phú	Yên Mô
1341	Nguyễn Thị Khánh	Hà	18-Oct-05	51801822	5	5B	TH Yên Phú	Yên Mô
1342	Vũ Việt	Hoàng	4-Mar-05	51801820	5	5A	TH Yên Phú	Yên Mô
1343	Lê Nguyễn Hoài	Thương	23-Feb-05	51801821	5	5B	TH Yên Phú	Yên Mô
1344	Lê Yến	Nhi	17-Jul-07	51801833	3	3B	TH Yên Từ	Yên Mô
1345	Phạm Yến	Nhi	5-Jan-07	51801835	3	3C	TH Yên Từ	Yên Mô
1346	Vũ Thị Huyền	Vy	23-Apr-07	51801832	3	3A	TH Yên Từ	Yên Mô
1347	Bùi Vũ Anh	Đức	30-May-06	51801847	4	4B	TH Yên Từ	Yên Mô
1348	Nguyễn Thiện	Hải	17-Feb-06	51801840	4	4A	TH Yên Từ	Yên Mô
1349	Phạm Thị Vân	Khánh	22-Apr-06	51801848	4	4B	TH Yên Từ	Yên Mô
1350	Phạm Yến	Linh	8-Oct-06	51801846	4	4A	TH Yên Từ	Yên Mô
1351	Nguyễn Xuân	Nguyên	20-Aug-06	51801841	4	4A	TH Yên Từ	Yên Mô
1352	Nguyễn Huy	Trọng	30-Oct-06	51801838	4	4A	TH Yên Từ	Yên Mô
1353	Nguyễn Tấn	Dũng	15-Jun-05	51801855	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1354	Trương Đăng Lâm	Hoàng	18-Mar-05	51801858	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô
1355	Phạm Thu	Hương	12-Jan-05	51801857	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô
1356	Bùi Khánh	Linh	13-Jun-05	51801859	5	5B	TH Yên Từ	Yên Mô
1357	Trần Thanh	Lụa	25-Feb-05	51801864	5	5C	TH Yên Từ	Yên Mô
1358	Phạm Mai Hiền	Lương	28-Jan-05	51801856	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô
1359	Nguyễn Thị Ánh	Ly	13-Jan-05	51801860	5	5B	TH Yên Từ	Yên Mô
1360	Phạm Trung	Nghĩa	29-Mar-05	51801862	5	5B	TH Yên Từ	Yên Mô
1361	Trần Ninh Bảo	Ngọc	26-Feb-05	51801863	5	5B	TH Yên Từ	Yên Mô
1362	Bùi Trường	Tộ	13-Apr-05	51801854	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô
1363	Bùi Đức	Tùng	11-Jun-05	51801853	5	5A	TH Yên Từ	Yên Mô
1364	Lã Phú Việt	Quang	18-May-07	51801866	3	3D	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1365	Phạm An	Khánh	30-Sep-06	51801870	4	4C	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1366	Trịnh Huyền	Ngân	11-Nov-06	51801872	4	4C	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1367	Nguyễn Hồng	Ngọc	10-Mar-06	51801873	4	4D	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1368	Mai Yến	Nhi	20-Aug-06	51801869	4	4C	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1369	Phạm Thị Vi	Thảo	11-Nov-06	51801871	4	4C	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1370	Đỗ Nguyễn Đức	Anh	10-Nov-05	51801874	5	5B	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1371	Nguyễn Thị	Hoa	27-Jun-05	51801875	5	5B	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1372	Phạm Thị Thu	Hường	15-Jun-05	51801877	5	5D	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô
1373	Trần Thục	Linh	28-Dec-05	51801876	5	5B	Tiểu học Yên Phong	Yên Mô